**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG TUẦN 23**

***Thứ Sáu ngày 28 tháng 02 năm 2025***

**Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm**

**\* Điều chỉnh sau bài dạy**

**2.Nội dung sinh hoạt lớp**

**\_+Lớp trưởng HD lớp sinh hoạt**

+ Các tổ lần lượt nhận xét:

+ Cho các cá nhân ý kiến.

- Lớp phó nhận xét bổ sung, nhắc nhở.

- GV chủ nhiệm nhận xét về:

\* Ưu điểm: nề nếp học tập, nền nếp thể dục vệ sinh, trang phục, bán trú....

- Thực hiện tốt : Minh Anh, Bảo Châu tích cực tham gia hoạt động Stem trong ngày hội STEM.

\* Tồn tại: GV nhắc nhở những tồn tại mà học sinh còn mắc phải như : Bạn Viết Sang, Hải Đăng b, Thành Đạt thường xuyên không làm bài tập đầy đủ.

**+Phương hướng hoạt động tuần 24:**

- Lớp trưởng đưa ra phương hướng hoạt động.

- GV chủ nhiệm chốt những phương hướng hoạt động chính:

+ Đi học đầy đủ, đúng giờ.

+ Tập trung, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập.

+ Tham gia vào các hoạt động tập thể.

+ Thực hiện rèn luyện thể dục thường xuyên cho sức khoẻ tốt.

+ Duy trì và xây dựng nền nếp vệ sinh chung, vệ sinh cá nhân sạch sẽ.

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 24– LỚP 4B**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**GV giảng dạy: Lê Thị Vân**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Ghi chú** |
| **Hai**  **(03/03)** | **Sáng** | **1** | HĐTN1 | Chúng em chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên |  |
| **2** | Toán 1 | Bài 67. Mét vuông (T2) | Bài 4,5,6 |
| **3** | Tiếng Việt 1 | Bài đọc 3: Đoàn thuyền đánh cá | GT bài;Đọc thành tiếng |
| **4** | Tiếng Việt 2 | Bài đọc 3: Đoàn thuyền đánh cá | Đọc hiểu, đọc nâng cao |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 1 | Bài 17. Các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể - tiết 2 | 2. Vai trò của  các nhóm chất |
| **2** | TV tăng (LV) | Luyện viết: Bài 11 |  |
| **3** | Đạo đức | Bài 9: Em làm quen với bạn bè (T3)  ***\*GDQCN*** | Luyện tập  (BT3); Vận dụng |
| **Ba**  **(04/03)** | **Sáng** | **1** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | *Mĩ thuật* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **4** | *Mĩ thuật* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 3 | Bài viết 3: Luyện tập tả con vật |  |
| **2** | Toán 2 | Bài 68. Đề - xi- mét vuông (T1) | Bài mới. Bài 1,2 |
| **3** | Lịch sử - Địa lí | Bài 15. Thiên nhiên vùng Tây Nguyên (T1) | 1.Vị trí; 2…. |
| **Tư**  **(05/03)** | **Sáng** | **1** | Tiếng Việt 4 | Nói và nghe: Trao đổi: Em đọc sách báo |  |
| **2** | Tiếng Việt 5 | Bài đọc 4: Có thể bạn đã biết |  |
| **3** | Toán 3 | Bài 68. Đề - xi- mét vuông (T2) | Bài 3,4,5 |
| **4** | HĐTN2 | Chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên |  |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 2 | Bài 18. Chế độ ăn uống - tiết 1 | 1. *Hoạt động 1..* |
| **2** | Lịch sử - Địa lí | Bài 15. Thiên nhiên vùng Tây Nguyên (T2) | 2. Đặc điểm… |
| **3** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **Năm**  **(06/03)** | **Sáng** | **1** | *Âm nhạc* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *GD Thể chất* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | *Tin học* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **4** | *Tin học* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu: Dấu ngoặc đơn |  |
| **2** | Tiếng Việt 7 | Góc sáng tạo: Cuộc sống quanh em |  |
| **3** | Toán 4 | Bài 69. Mi- li- mét vuông (T1) | Bài mới. Bài 1,2 |
| **Sáu**  **(07/03)** | **Sáng** | **1** | Toán 5 | Bài 69. Mi- li- mét vuông (T2) | Bài 3,4,5 |
| **2** | T Việt tăng | **Tiết học thư viện: Niềm vui lao động** |  |
| **3** | Tự chọn | Toán: Luyện tập: Mét vuông, đề - xi – mét vuông |  |
| **4** | HĐTN3 | Tiểu phẩm tương tác *Cây cũng biết đau* |  |
| **Chiều** | **1** | **Tiếng Việt-1B** | Bài 129: Ôn tập |  |
| **2** | **Toán T3-1B** | Luyện tập về xăng-ti-mét |  |
| **3** | *Kỹ năng sống* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |

***Thứ Hai ngày 03 tháng 03 năm 2025***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt dưới cờ:**

**CHÚNG EM CHĂM SÓC BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Học sinh tự tin tham gia trình diễn tiểu phẩm Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

- Chia sẻ về thực trạng cảnh quan thiên nhiên quê hương

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi sinh hoạt dưới cờ.

- Tổ chức buổi sinh hoạt dưới cờ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự buổi sinh hoạt dưới cờ.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần 1: Nghi lễ** | |
| Nhà trường tổ chức lễ chào cờ đầu tuần.    - Liên đội trưởng tổ chức cho toàn trường thực hiện lễ chào cờ.  - Giáo viên trực ban nhận xét chung toàn trường, đánh giá thi đua tuần 23.  - TPT lên triển khai, phổ biến kế hoạch trong tuần  - Cô Hiệu trưởng nhận xét, bổ sung và triển khai các công việc tuần mới. | - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - HS toàn trường thực hiện nghi lễ chào cờ  - HS toàn trường lắng nghe  - Nghe phổ biến |
| **Phần 2: Sinh hoạt chủ đề: *Chúng em chăm sóc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.*** | |
| **a. Mục tiêu:**  + Học sinh tự tin tham gia trình diễn tiểu phẩm Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên  + Học sinh tích cực, nhiệt tình chia sẻ cảm nhận về nội dung tiểu phẩm.  + Chia sẻ về thực trạng cảnh quan thiên nhiên quê hương.  + Học sinh tích cực, nhiệt tình chia sẻ.  **b. Cách tiến hành**  -Tổ chức cho HS diễn tiểu phẩm *Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên*    - Em có cảm nhận gì về nội dung tiểu phẩm vừa xem?  - Triển khai kế hoạch học tập.  - GV cho HS xem Video  https://youtu.be/6yEdbpoOQgs  https://youtu.be/qetZJiQa-z8  - Yêu cầu HS thảo luận với bạn nêu câu hỏi:  + Kể tên các cảnh quan thiên nhiên có trong video?  + Thực trạng cảnh quan thiên nhiên hiện nay như thế nào?  - Gọi HS trả lời  - Nhận xét  - Em hãy nêu thực trạng cảnh quan thiên nhiên ở quê hương mình?  - Vì sao cần bảo vệ cảnh quan thiên nhiên?  Em cần làm gì để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên?  - Nhận xét KL: Thực trạng các cảnh quan thiên nhiên đang ngày bị ô nhiễm. Bảo tồn cảnh quan thiên được thực hiện bởi những hành động, việc làm của con người nhằm duy trì và bảo vệ sự đa dạng, phong phú, nguyên sơ của cảnh quan thiên nhiên. Mỗi người đều có thể góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên bằng các việc làm cụ thể:  + Không vứt rác bừa bãi.  + Trồng cây gây rừng  + Phủ xanh đất trống, đồi trọc  + Tuyên truyền cho người thân và gia đình không phá rừng, phải bảo vệ rừng, bảo vệ cây xanh | - HS quan sát, lắng nghe  - Tiểu phẩm tuyên truyền chúng ta phải biết bảo vệ cảnh quan thiên nhiên  - Hiểu được tầm quan trọng môi trường cũng như cảnh quan xung quanh đối với đời sống con người…  - HS lắng nghe.  - HS xem video  - HS thảo luận nhóm 2  - Biển, rừng, sông, cánh đồng lúa…  Thực trạng các cảnh quan thiên nhiên đang ngày bị ô nhiễm.  HS trả lời  HS nêu  - Cần bảo vệ cảnh quan thiên nhiên để: Giữ cho môi trường Xanh – sạch – đẹp. Giúp không khí trong lành. Hạn chế thiên tai. Nâng cao sức khỏe con người…  - Trồng cây, chăm sóc bảo vệ cây xanh. Không vứt rác bừa bãi… |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán

**Bài 67: MÉT VUÔNG (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo mét vuông (m2).

- Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mét vuông.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Tổ chức trò chơi*:* ***Thỏ tìm nhà.***  - Cách chơi: GV ghi mỗi câu hỏi vào 1 miếng bìa, các em cầm trên tay vừa đi vừa hát:"Trời nắng, trời nắng thỏ đi tắm nắng,..."GV hô "Mưa to rồi, về nhà thôi" các em chạy mau về nhà của mình vơi đáp số gv ghi trên bảng. Đội nào nhanh và chọn đáp án chính xác thì đội đó thắng cuộc.  Câu hỏi:  1m2 = ? dm2  100dm2 = ? m2  1m2 = ? cm2  15m2 = ? cm2  - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới | - Chia lớp làm 2 đội, mỗi đội cử 4 bạn lên chơi.  - HS chơi trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV  1m2 = 100 dm2  100dm2 = 1 m2  1m2 = 10 000 cm2  15m2 = 150 000 cm2 |
| **2. Luyện tập(20-25’)**  **-** Mục tiêu: Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo mét vuông (m2).  - Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mét vuông.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 4 : Làm việc cá nhân**  - Yêu cầu HS đọc đầu bài và quan sát tranh    - Người ta sơn bức tường có chiều rộng là bao nhiêu? Chiều dài là bao nhiêu?  - Tổng diện tích của sổ và cửa ra vào là bao nhiêu?  - Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  Nhận xét chốt kết quả.  Bài giải  Diện tích bức tường là:  8 x 3 = 24 (m2)  Diện tích cần sơn là:  24 – 6 = 18 (m2)  Đáp số: 18 (m2) | 1-2 HS đọc đầu bài  - Chiều rộng là 3m, chiều dài 8m  - Tổng diện tích cửa sổ và cửa ra vào là 6m2  - Tính diện tích cần sơn.  - HS làm bài, 1 HS làm bảng phụ  - Nhận xét bài |
| **Bài 5: Làm việc theo nhóm**  a. Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK    - Gọi HS lên đánh dấu viên gạch 1m2  - Có khoảng bao nhiêu bạn đứng được trong hình vuông có diện tích 1 m2 ?  - Tổ chức cho HS thực hành  - Nhận xét- KL:  Có khoảng 6 - 8 bạn đứng được trong diện tích 1m2  b. Trong thực tế những vật có diện tích khoảng 1m2 ?  Nhận xét | HS quan sát  3 HS lên đánh dấu  HS trả lời  Mặt bàn, gương toàn thân,.. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 6:**  **-** GV tổ chức cho HS ước lượng:  a) Diện tích nền nhà em khoảng bao nhiêt mét vuông ?  b) Diện tích lớp học em khoảng bao nhiêu mét vuông ?  - GV mời một số em đếm và đưa ra kết quả.  + Đáp án:  a) Diện tích nền nhà em khoảng 50 m2  b) Diện tích lớp học em khoảng 40 m2  - Nhận xét, tuyên dương  Gọi HS chia sẻ nội dung bài học?  Nhận xét giờ học | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trả lời  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  + Mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1m  + Mét vuông viết tắt là m2 |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3 + 4 : Tiếng Việt

**Bài đọc 3 : ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai; ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 85 - 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc. Biết tra từ điển để hiểu nghĩa các từ ngữ: *khơi, xoăn, rạng đông.*

- Phát hiện được một số từ ngữ hay và hình ảnh nghệ thuật trong bài thơ.

- Hiểu ý nghĩa của bài đọc: *Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển, vẻ đẹp của những người lao động trên biển.*

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

- Biết liên hệ nội dung bài thơ với thực tiễn xây dựng đất nước.

**2. Năng lực chung**

.- *NL giao tiếp và hợp tác*: Tham gia đọc trong nhóm. Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- *NL tự chủ và tự học*: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái: tự hào về đất nước giàu đẹp và con người Việt Nam cần cù, yêu lao động, lạc quan.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 4*, NXB Đại học Huế hoặc từ điển HS.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động (3-5’)**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - HS nắm được chủ điểm mới mà mình học.  - HS biết được những người đã góp phần tạo nên cuộc sống văn minh, hạnh phúc hôm nay. | |
| **\* Hoạt động 1: Trò chơi *Bông hoa niềm vui.*** |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Bông hoa niềm vui.  - Học sinh chọn bông hoa, đọc câu hỏi trong mỗi bông hoa đó và trả lời.  (Các câu hỏi có liên quan đến nội dung đọc – hiểu bài *Người giàn khoan*) | - HS lắng nghe và tham gia chơi. |
| - Giáo viên nhận xét, khen ngợi học sinh. | - Lắng nghe. |
| **\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài mới.** |  |
| - GV trình chiếu bài hát: Bài ca tôm cá.  - Những người được nhắc đến trong bài hát trên, họ làm công việc gì?  - Bài hát trên đã dẫn dắt cô trò mình qua bao cung bậc cảm xúc trong công việc chài lưới của ngư dân. Những ngư dân bám biển có tinh thần lao động thế nào? Biển giàu và đẹp thế nào? Cô trò mình cùng tìm hiểu qua bài tập đọc: ***Đoàn thuyền đánh cá*** *của nhà thơ Huy Cận.* | - HS hát.  - Họ là ngư dân đánh bắt tôm, cá trên biển ạ.  - HS lắng nghe. |
| - Mời HS nêu tên bài học.  - GV ghi tên bài. | - 3 HS nối tiếp nhắc lại tên bài, HS mở vở ghi bài. |
| **2. Khám phá (55-60’)**  **\* Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.  - Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.  - Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc.  - Trả lời được các câu hỏi phần tìm hiểu bài.  - Hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp của các hình ảnh trong bài thơ.  - Hiểu ý nghĩa của bài thơ. | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** | |
| - GVHD đọc: Giọng đọc toàn bài thể hiện cảm xúc vui tươi, say mê. | - HS lắng nghe GVHD. |
| - Gọi HS đọc bài thơ. | - 1 HS đọc. Cả lớp lắng nghe. |
| - Bài thơ có mấy khổ? | - 5 khổ thơ. |
| - Gọi HS đọc nối tiếp khổ thơ lần 1, kết hợp luyện đọc từ ngữ khó. | - HS đọc nối tiếp, kết hợp luyện đọc (tuỳ thuộc vào khả năng của hs trong lớp: muôn luồng sáng, loé rạng đông…) |
| - Gọi HS đọc nối tiếp khổ thơ lần 2, kết hợp giải nghĩa từ.  - HDHS cách ngắt nghỉ theo nhịp thơ. | - HS đọc, giải nghĩa một số từ ngữ khó hiểu: *thoi, gõ thuyền, khơi (trình chiếu tranh sgk), xoăn, rạng đông.* |
| - Cho HS luyện đọc trong nhóm đôi. | - Luyện đọc trong nhóm. |
| - Gọi các nhóm đọc bài. | - 2-3 nhóm đọc bài. |
| - GV đọc mẫu toàn bài. | - Lắng nghe. |
| **Tiết 2**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài** | |
| - Các con đã đọc đúng bài tập đọc Đoàn thuyền đánh cá. Để các em đọc hay hơn nữa, cô trò mình cũng chuyển sang phần tìm hiểu bài.  GV mời 6 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 6 CH. | - Cả lớp đọc thầm theo. |
| * Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 với 5 câu hỏi đầu.   - Tổ chức cho HS báo cáo 5 câu hỏi của bài bằng trò chơi: Phỏng vấn. (hoặc kĩ thuật Mảnh ghép)  - Mời 1 HS làm phóng viên đi phỏng vấn các bạn :  + Câu 1. Đọc khổ thơ 1, bạn hiểu đoàn thuyền đánh cá ra khơi vào lúc nào?  + Câu thơ nào giúp bạn biết điều đó?  + Câu 2. Những từ ngữ, hình ảnh nào cho biết những người đánh cá đã làm việc suốt đêm?  - Mời 1 HS làm phóng viên khác đi phỏng vấn các bạn 3 câu hỏi tiếp theo.  + Câu 3. Tiếng hát vang lên suốt quá trình lao động nói lên điều gì?  + Câu 4. Nêu một hình ảnh so sánh hoặc nhân hoá mà bạn thích. | HS thảo luận nhóm 4 với 5 câu hỏi đầu. |
| - HS tham gia. |
| - HS xung phong làm phóng viên. |
| + Đoàn thuyền đánh cá ra khơi lúc hoàng hôn.  + Mặt trời xuống biển như hòn lửa  Sóng đã cài then đêm sập cửa. |
| + Gõ thuyền đã có *nhịp trăng cao*  + *Sao mờ*, kéo lưới kịp trời sáng  Ta kéo *xoăn tay chùm cá nặng*  Vẩy bạc đuôi vàng *loé rạng đông*  Lưới xếp buồm lên *đón nắng hồng.*  + Câu hát căng buồm với gió khơi  *Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời*  *Mặt trời đội biển* nhô màu mới  Mắt cá huy hoàng muôn *dặm phơi.* |
| - HS xung phong làm phóng viên. |
| + Tiếng hát vang lên suốt quá trình lao động thể hiện niềm vui của những người lao động, vui với công việc của mình và vui với thành quả lao động của mình. |
| + HS tự nêu theo suy nghĩ của mình.  VD hình ảnh nhân hoá:  + Sóng đã cài then đêm sập cửa: vì hình ảnh này khiến em nghĩ đến một ngôi nhà khổng lồ trong truyện cổ tích, những con sóng và màn đêm là những nhân vật khổng lồ trong câu chuyện đó.  + Ca thu biển Đông như đoàn thoi/ Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng: đọc câu thơ này, em tưởng tượng như có đàn cá muôn nghìn con đang bơi về, vẽ nên những luồng sáng trên mặt biển, tạo nên những tấm lưới lấp lánh vô cùng lớn.  + Đoàn thuyền chạy đua cùng Mặt Trời: em tưởng tượng thấy hình ảnh một đoàn thuyền lao rất nhanh về phía đất liền, phía sau đoàn thuyền là hình ảnh Mặt Trời đang nhô dần lên, trông như đang chạy đua cùng đoàn thuyền.  Hình ảnh so sánh:  + Mặt trời xuống biển như hòn lửa: hình ảnh này khiến em nghĩ đến ông mặt trời rất to và đỏ rực, đang từ từ khuất dần trên mặt biển.  + Cá thu biển Đông như đoàn thoi: hình ảnh này khiến em nghĩ đến đoàn cá thu đang đua nhau bơi đi bơi lại, rất vui mắt.  + Biển cho ta cá như lòng mẹ: biển rộng mà ấm áp, biển cho ta nhiều thứ quý giá, tốt đẹp như tình yêu vô bờ của mẹ dành cho con. |
| Câu 5: Bạn tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện cảm nhận của người lao động về vẻ đẹp huy hoàng, thơ mộng của thiên nhiên. | + Đó là các hình ảnh: cá bạc biển Đông lặng, cá thu biển Đông như đoàn thoi, đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng, …gõ thuyền đã có nhịp trăng cao, vảy bạc đuôi vàng loé rạng đông, đoàn thuyền chạy đua cùng Mặt Trời, Mặt Trời đội biển nhô màu mới…… |
| - Sau mỗi câu trả lời, bạn phóng viên nhận xét và bổ sung( nếu cần). | |
| - GV chốt lại: Các con ạ, hình ảnh những ngư dân ra khơi lúc hoàng hôn thật đẹp phải không? Tiếng hát của họ vang lên suốt quá trình lao động, đủ để cho ta thấy họ yêu công việc của mình đến nhường nào.  - Câu 6: Theo các em, cảm nhận của người lao động về vẻ đẹp của thiên nhiên nói lên điều gì về họ? | - Lắng nghe.   * Những người lao động rất yêu biển, yêu thiên nhiên, yêu đất nước và gắn bó với biển. Họ yêu công việc và tự hào với công việc của mình. |
| - Theo các em, bài tập đọc này cho chúng ta biết thêm điều gì? | - Bài tập đọc ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển, vẻ đẹp của những người lao động trên biển. |
| - GV chốt, viết ND lên bảng. | - HS ghi nội dung bài vào vở. |
| **Hoạt động 3: Luyện đọc nâng cao**  **\* Mục tiêu:** Sau khi nắm được nội dung bài học, học sinh biết:  - Ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. | |
| - GV hướng dẫn lớp mình đọc diễn cảm 3 khổ thơ cuối trong bài. (kết hợp học thuộc lòng).  GV đưa 3 khổ lên màn hình máy chiếu: | - HS quan sát, đọc theo hướng dấn, chú ý thể hiện đúng nhịp thơ, thể hiện được cảm xúc vui, tự hào của những người lao động. |
| - Yêu cầu HS tìm cách ngắt nhịp và những từ ngữ được nhấn giọng. | - HS nêu cách ngắt nhịp và các từ ngữ được nhấn giọng. |
| - GV đưa kết quả trên màn hình máy chiếu.  Ta **hát bài ca**/ gọi cá vào  Gõ thuyền/ đã có nhịp trăng cao  Biển cho ta cá/ **như lòng mẹ**  **Nuôi lớn đời ta**/ tự buổi nào.  Sao mờ, kéo lưới/ kịp trời sáng  Ta kéo **xoăn tay**/ chùm cá nặng  Vảy bạc đuôi vàng/ loé rạng đông  Lưới xếp buồm lên /**đón nắng hồng.**  Câu hát căng buồm/ với gió khơi  Đoàn thuyền/ **chạy đua** cùng Mặt Trời  Mặt Trời/ **đội biển** nhô màu mới,  Mắt cá huy hoàng/ muôn dặm phơi. | - HS quan sát. |
| - Mời 3 HS đọc diễn cảm 3 khổ thơ. | - 3 HS đọc diễn cảm 3 khổ thơ. |
| - Tổ chức luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn. | - HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn. |
| - Gọi 3 HS thi đọc diễn cảm. | - 3 HS thi đọc diễn cảm. |
| - Tổ chức nhận xét. | - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| - Tổ chức cho HS học thuộc lòng 3 khổ thơ cuối. | - HS đọc thầm 3 khổ thơ cuối. |
| - Tổ chức cho HS đọc thuộc lòng trước lớp. | - HS xung phong đọc thuộc lòng trước lớp. |
| \* Khuyến khích HS đọc thuộc cả bài thơ. | - HS đọc thuộc lòng toàn bài thơ  (nếu có). |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Hoạt động vận dụng (3-5’)**  **\* Mục tiêu:**  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - Nêu được những việc làm thể hiện tình yêu với biển đảo, quê hương.  - Có ý thức thực hiện những việc làm tốt cho gia đình, đất nước, con người. | |
| - Nêu lại nội dung bài thơ. | - 2 HS nêu. |
| - Nêu cảm nhận của em khi học xong bài thơ. | - Bài đọc như một khúc ca hay, như một bức tranh đẹp ca ngợi vẻ đẹp của biển.  - Đọc bài thơ, em thêm yêu biển đảo quê hương, yêu những người lao động, phơi nắng phơi sương trên biển…. |
| - Đọc bài *Đoàn thuyền đánh cá,* ta cảm nhận rõ tình yêu nước, yêu công việc phơi gió, phơi sương của các bác ngư dân. Họ quyết tâm bám biển để giữ vững lãnh hải nước ta.  Biển huy hoàng là thế, biển cho ta nhiều sản vật quý, vậy chúng ta cần làm gì để bảo vệ biển? | - Lắng nghe.  - HS nêu:  + Bảo vệ môi trường biển…..  +Tuyên truyền, nhắc nhở mọi người cũng có những hành động đẹp để bảo vệ biển.  + Cùng mọi người quyết tâm đấu tranh trước các hành động xâm chiếm biển đảo nước ta. |
| - GV giáo dục học sinh có ý thức thực hiện những việc làm thể hiện tình yêu của mình với biển, sự trân trọng thành quả lao động của những người lao động trên biển. | - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà ôn lại bài, học thuộc lòng 3 khổ thơ cuối và chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**Bài 17: CÁC CHẤT DINH DƯỠNG CẦN THIẾT CHO CƠ THỂ (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được vai trò của từng nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể.

- Củng cố các nhóm chất dinh dưỡng và vai trò của các chất dinh dưỡng có trong thức ăn hằng ngày.

- Liên hệ thực tế ở gia đình về các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Qua quan sát hình, biết được vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể..

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng vào một số tình huống đơn giản.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “xem hình đoán các nhóm chất dinh dưỡng”  - GV sử dụng một số hình ảnh thức ăn để HS cùng chơi.  + Hình bánh mì.  + Hình quả cam, bưởi.  + Hình li sữa.  + Hình thịt gà, tôm, thịt heo.  + Hình quả bơ, dừa.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - HS tham gia chơi và trả lời câu hỏi:  + Nhóm chất bột đường.  + Nhiều nước và chất xơ.  + Chất khoáng, vi-ta-min.  + Nhóm chất đạm.  + Nhóm chất béo.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + Nêu được vai trò của từng nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể.  + Nêu được vai trò của các chất dinh dưỡng có trong thức ăn hằng ngày.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2) Vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau quan sát sơ đồ, thảo luận và đưa ra câu trả lời.  + Trình bày vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng được thể hiện trong sơ đồ sau:  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận:  ***Mỗi nhóm chất dinh dưỡng đều có 1 vai trò quan trọng, vì vậy trong một bữa ăn cần phải đảm bảo sự kết hợp đa dạng giữa các nhóm chất dinh dưỡng để giúp cơ thể cung cấp đủ năng lượng cho mọi hoạt động.*** | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau quan sát sơ đồ, thảo luận và đưa ra câu trả lời.  + Chất bột đường: cung cấp năng lượng cho mọi hoạt động của cơ thể.  + Chất đạm: là thành phần xây dựng, cấu tạo cơ thể và tham gia vào hầu hết các hoạt động sống.  + Chất béo: tham gia vào cấu tạo cơ thể, dự trữ và cung cấp năng lượng, giúp hòa tan một số vi-ta-min.  + Vi-ta-min: cần cho hoạt động sống và giúp cho cơ thể phòng tránh bệnh.  + Chất khoáng: cần cho cơ thể hoạt động và phòng tránh bệnh. Một số chất khoáng tham gia vào thành phần cấu tạo cơ thể.  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập(10-15’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng trong thức ăn hằng ngày.  - Cách tiến hành: | |
| **\* Tìm hiểu thêm về vai trò của cá nhóm chất dinh dưỡng trong đời sống.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu trang 74.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và hoàn thành bài tập theo mẫu sau:    - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và làm bài tập theo mẫu.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tên thức ăn | Nhóm chất dinh dưỡng có nhiều trong thứ ăn | Vai trò của các chất dinh dưỡng có trong thức ăn đối với cơ thể | | Bánh mì | Chất bột đường | Cung cấp năng lượng | | Thịt bò | Chất đạm | Tham gia vào cấu tạo cơ thể | | Cam | Vi-ta-min | Giúp cơ thể phòng tránh các bệnh | | ........ |  |  |   - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nhắc học sinh về nhà cần phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn đủ thức ăn thuộc các nhóm chất dinh dưỡng và thường xuyên thay đổi món ăn.  - Nhận xét sau tiết dạy  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN VIẾT: BÀI 11**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS củng cố cách viết một số chữ hoa thông qua bài viết.

- Rèn kĩ năng viết, trình bày bài: Viết đúng chính tả, trình bày theo mẫu.

- Giáo dục HS ý thức viết đúng, viết đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**:

- Mẫu một số chữ hoa: L, M, N, S, T....

- Vở ghi Tiếng Việt.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

**1. Khởi động (3-5p) :**

- HS nghe bài hát tập thể múa hát.

**2. Khám phá (25-30’)**:

**2.1. Tìm hiểu bài viết:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV đọc bài viết 1 lần  - Mời HS đọc lại bài viết  + Em hãy cho biết nội dung của bài là gì ?  - GV Chốt ý đúng: Bài ca dao ngợi ca sức mạnh phi thường và công lao to lớn của Thánh Gióng trong việc dẹp giặc Ân. | - HS nghe, theo dõi bài viết.  - HS đọc bài 1  - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe. |

**2.2. Chuẩn bị viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tìm các chữ hoa có trong bài.  - GV viết mẫu, củng cố cách viết  - Đọc thầm, ghi lại chữ khó viết trong bài.  - GV quan sát, hướng dẫn thêm.  - Em sẽ trình bày bài như thế nào ? | L, M, N, S, T  - HS quan sát chữ mẫu, luyện viết lại những chữ hoa trong bài.  - HS viết vào giấy nháp những chữ khó viết.  - Trình bày như bài mẫu, chú ý tên riêng, dấu câu, chữ đầu đoạn văn. |

**2.3. Viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV quan sát, nhắc nhở thêm về tư thế ngồi viết, cách cầm bút, đặt bút, cách trình bày … | - HS đọc và viết bài đúng mẫu vào vở.  - HS đọc lại và soát lỗi trong bài viết. |
| - GV theo dõi, hd thêm cách nhận xét:  + Trình bày bài  + Lỗi chính tả  + Chữ viết có đúng mẫu không? | - Em đổi vở cho bạn bên cạnh để kiểm tra và nhận xét bài viết của bạn; nghe bạn nhận xét bài viết của em. |

**2.4. Chấm, chữa bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV chấm 7 – 8 bài, nhận xét :  + Cách trình bày.  + Sửa lỗi trong một số bài cụ thể. | - HS đọc lại bài viết của mình, rút kinh nghiệm, luyện viết lại những chữ chưa đúng mẫu. |

**2.5. Bài tập bổ sung:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Em hãy kể các câu chuyện, bài thơ, bài hát về Thánh Gióng  + GV quan sát, hd thêm  + GV chốt câu đúng. | - HS làm việc cá nhân, nối tiếp nhau nêu câu trả lời.  - HS lớp nhận xét, góp ý. |

**3. Vận dụng-Kết nối (3-5’):**

- GV nhận xét giờ học.

- Luyện viết lại những chữ em viết chưa đúng.

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Đạo đức

**Bài 9: EM LÀM QUEN VỚI BẠN BÈ (T3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xử lí được các tình huống đặt ra

- Biết thêm nhiều cách thiết lập quan hệ bạn bè với bạn mới

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để thiết lập được các mối quan hệ bạn bè với các bạn mới ở trường và nơi em sống

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có ý thức tự học, tự trau dồi bản thân

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết được các vấn đề trong bài học cũng như trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hoạt động nhóm, chia sẻ công việc với bạn.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương, quan tâm bạn bè

- Phẩm chất trung thực: Giới thiệu trung thực về bản thân, sở thích cá nhân….

- Phẩm chất trách nhiệm: Chịu trách nhiệm về lời nói cũng như hành động của bản thân.

***\*GDQCN: Quyền được tự do kết giao bạn bè***

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1.GV**

* Tivi
* SGK, SGV
* Tranh, hình ảnh, video clip liên quan đến thiết lập quan hệ bạn bè

**2.HS**: SHS, VBT

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài hát: Tình bạn\_để khởi động bài học  + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Em hãy cho biết tình bạn mang lại cho chúng ta điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | -HS hát bài Tình bạn  -Tình bạn xây khung trời mơ ước, giúp nhau tiến về phía trước, náo nức tiếng cười... |
| **2. Vận dụng(10-15’)**  Mục tiêu:  + Học sinh đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong việc thiết lập quan hệ bạn bè.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3: Em làm quen bạn mới (Sinh hoạt nhóm 6)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS thảo luận nhóm 6, sắm vai tình huống làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới theo ba bước gợi ý trong SGK.    - GV mời các nhóm trình bày tình huống làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới trước lớp.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  ? Trong các tình huống trên, em thích tình huống nào? Vì sao?  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra những cách làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới phù hợp. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 6 trong thời gian 3 phút sắm vai tình huống làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới.  - Các nhóm trình bày tình huống.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(10-15’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ về cách em thiết lập quan hệ bạn bè (Làm việc cá nhân – tập thể)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu 1.  - GV yêu cầu HS ghi lại một lần có cơ hội làm quen bạn mới và vận dụng kiến thức đã học để làm quen với bạn mới ấy vào một tấm bìa màu.  - GV mời HS trình bày sản phẩm.  - GV nhận xét, rút ra những cách làm quen và thiết lập quan hệ bạn bè hay nhất.  **Hoạt động 2: Làm quen với các bạn mới ở trường và nơi em sống. ( Làm việc cá nhân).**  - GV yêu cầu học sinh ghi lại việc làm quen và thiết lập quan hệ bạn bè với các bạn mới theo 2 nhóm: ( 1) ở trường học và (2) ở nơi em sống.  - Học sinh chia sẻ lại kết quả ở tuần học sau.  - GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK  - GV hỏi học sinh về ý nghĩa của lời khuyên đó?  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà.  ***\*GDQCN***: *Mọi trẻ em có quyền được tự do kết bạn, hội họp phù hợp với lứa tuổi, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em. Quyền này chỉ bị hạn chế khi ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, quyền và tự do của người khác.* | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS hoàn thành tấm bìa màu theo yêu cầu.  - 3 – 5 HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS lắng nghe.  - HS viết nhật kí ghi chép theo yêu cầu.  - 1-2 HS đọc lời khuyên.  - HS chia sẻ theo ý hiểu.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Ba ngày 04 tháng 03 năm 2025***

**Buổi chiều**

Tiết 1 : Tiếng Việt

**Bài viết 3 : LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT**

**(Kết bài)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

– Nhận biết được hai kiểu kết bài mở rộng và không mở rộng.

- Viết được kết bài cho bài văn tả con vật. Đoạn văn ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Viết được kết bài mạch lạc, bước đầu biết sử dụng một số từ ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc.

**2. Năng lực chung**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết giới thiệu bài viết, thể hiện rõ ràng cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.

- NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dực vào dàn ý đã xây dựng để viết đoạn kết bài hay.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng PC nhân ái (tình yêu quý con vật thân thuộc, yêu thiên nhiên), PC chăm chỉ (chăm chỉ học và ghi chép bài).

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm: chăm học, viết bài cẩn thận, kiểm tra và hoàn thiện bài viết.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. | | |
| \* **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức: Trò chơi: *“Con gì? – ăn gì?”*  Cách chơi: Chọn 1 HS làm quản trò.  Dưới lớp đồng thanh hô “Con gì? Con gì?”. Quản trò nêu tên con vật, VD “Con ếch, con ếch”.  Dưới lớp đồng thanh hô “Ăn gì? Ăn gì?”.  Quản trò sẽ chọn 1 bạn bất gì và yêu cầu bạn trả lời, VD “Con ếch ăn gì? Mời bạn A”.  GV bao quát chung. | | - 1 HS điều khiển và chơi theo hình thức cả lớp. |
| - GV Nhận xét, tuyên dương. | |  |
| Giới thiệu bài: Trong tiết học viết tuần trước, các em đã thực hành viết đoạn mở bài của bài văn tả con vật. Một đoạn văn hay không chỉ ở nội dung, ở cách dùng từ ngữ mà nó còn ấn tượng với người đọc ở đoạn kết bài khéo léo. Hôm nay, các em sẽ tập viết đoạn kết bài của bải văn tả con vật. | | - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá (10-15’)**  **\* Mục tiêu:**  - Phát triển kĩ năng quan sát, nhận xét, góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Biết lựa chọn cách viết đoạn kết bài của bài văn tả con vật. | | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: So sánh hai đoạn văn kết bài.**   * Gv nêu một số việc chính cần thực hiện:   + Đọc CH 1 và bài văn *Chiền chiện bay lên*; đọc lại đoạn kết bài *Con thở trắng*, tr 19,20.  + Đọc thông tin về kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng.  + Nêu điểm khác nhau giữa các đoạn kết bài trong hai bài văn *Chiền chiện bay lên* và *Con thỏ trắng*: Đoạn văn nào là kết bài mở rộng? Đoạn văn nào là kết bài không mở rộng? | - HS lắng nghe, nắm được yêu cầu. | |
| - GV tổ chức làm việc nhóm 4. | - HS thảo luận theo nhóm, thực hiện yêu cầu. | |
| - GV mời TB học tập lên điều khiển phần báo cáo kết quả thảo luận. | - HS trình bày trước lớp kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác trao đổi, nhận xét.  + Kết bài của bài văn *Con thỏ trắng* là kết bài mở rộng: kết thúc bài viết bằng một số câu nêu tình cảm, suy nghĩ của người viết về đối tượng được miêu tả.  + Kết bài của bài văn *Con chiền chiện bay lên* là kết bài không mở rộng: Kết thúc bài viết bằng một câu, khắc hoạ một cách cô đọng hình ảnh và tiếng hót của chim chiền chiện. | |
| * GV nhận xét, khen ngợi các nhóm. * Định hướng cho học sinh các kiểu kết bài:   + Kết bài mở rộng: Kết thúc bài viết bằng ***một số câu*** nêu *lên tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ, liên tưởng* ….của người viết về đối tượng miêu tả.  + Kết bài không mở rộng: Kết thúc bài viết bằng ***một câu*** nêu lên cảm nghĩ của người viết về đối tượng miêu tả. | * HS lắng nghe. | |
| **3. Thực hành - luyện tập (10-15’)**  **\* Mục tiêu:**  - Dựa vào dàn ý đã lập, viết được đoạn kết bài cho bài văn tả con vật. | | |
| **Hoạt động 2: Viết kết bài cho bài văn tả con vật.** |  | |
| **Cách tiến hành:**   * Gọi học sinh đọc yêu cầu Bài tập 2. * Tạo không khí yên tĩnh để học sinh làm bài vảo vở BT TV, theo dõi, giải đáp thắc mắc kịp thời cho hs. Khuyến khích hs khá giỏi lựa chọn từ ngữ, viết câu có hình ảnh, thể hiện cảm xúc của bản thân. * Tổ chức cho học sinh chia sẻ bài làm trước lớp. * Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh, khuyến khích các em thường xuyên sử dụng cách kết bài mở rộng khi viết bài văn. | * HS đọc yêu cầu BT 2. * Học sinh viết bài, soát lỗi, sửa bài. * Trường ban Học tập điều khiển (hs có thể chiếu bài lên hoặc cầm vở đọc bài)   VD:  *+ Kết bài không mở rộng: Chẳng bao lâu, chú mèo mun đã trở thành người bạn thân thiết của tôi.*  *+ Kết bài mở rộng: Mỗi khi đi đâu về, không thấy mèo mun ra đón là tôi lại chạy đi tìm chú khắp nhà. Mẹ tôi cười âu yếm, bảo với tôi rằng: “Mẹ nghĩ mèo mun thực sự là bạn thân của con rồi đấy!”* | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (5-7’)**  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. | | |
| * **Cách tiến hành**: * GV hỏi: có những cách kết nào nào? * GV đưa ra một đoạn kết bài không mở rộng, khuyến khích học sinh suy nghĩ để phát triển thành đoạn kết bài mở rộng. * VD: Tôi yêu chú chó này lắm! | | * Có cách kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng. * Học sinh đọc, nói thành kết bài mở rộng. * Từ bao lâu cũng không rõ lắm, nhưng mỗi ngày không được nhìn thấy chú, không được chú quấn quýt bên chân, tôi như thiếu đi một người bạn lớn của cuộc đời mình. Tôi yêu chú chó Coca biết nhường nào! |
| - GV nhận xét tiết học, dặn dò học sinh chuẩn bị cho tiết học *Trao đổi.* | | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2 : Toán

**Bài 68: ĐỀ - XI - MÉT VUÔNG (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hình thành biểu tượng về đơn vị đo diện tích đề - xi – mét vuông. Biết 1dm2 = 100 m2

- Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo đề - xi – mét vuông (dm2) .

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được đọc và viết các số đo diện tích trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Yêu cầu HS cắt một tờ giấy hình vuông cạnh 1 dm. Dùng tờ giấy hình vuông cạnh 1dm để đo diện tích mặt bàn.  - Nhận xét  - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới: Các em ah! Để đo diện tích bề mặt một quyển sách có thể dùng đơn vị đo diện tích là xăng ti mét vuông nhưng để đo diện tích của một mặt bàn thì ta phải dùng một đơn vị diện tích khác thích hợp hơn đó là đề- xi- mét vuông. Vậy đơn vị đo đề xi mét vuông được tính và viết như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay nhé! | - HS thực hiện  Lắng nghe |
| **2. Khám phá(10-15’)**  - Mục tiêu:  + Hình thành biểu tượng về đơn vị đo diện tích đề - xi – mét vuông.  + Biết 1dm2 = 100 m2 | |
| - GV treo hình vuông có diện tích là 1dm2 lên bảng    YC thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi:  + Bề mặt hình vuông này có một diện tích nhất định, có thể biết được diện tích của hình vuông này không?  + Hình vuông trên có độ dài cạnh là bao nhiêu?  + Gọi tên diện tích của hình vuông cạnh dài 1dm?  - Gọi HS trả lời  - Nhận xét  - Vậy 1dm2 chính là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1dm.  - Mét vuông viết kí hiệu như thế nào?  - Dựa vào cách kí hiệu mét vuông, bạn nào có thể nêu cách viết kí hiệu đề-xi-mét vuông?  - ***Đề-xi-mét vuông viết kí hiệu là dm2***.  - GV viết lên bảng các số đo diện tích: 2dm2, 3dm2, 24dm2 và yêu cầu HS đọc các số đo trên.  \* Mối quan hệ giữa xăng-ti-mét vuông và đề-xi-mét vuông:  - GV nêu bài toán: Hãy tính diện tích của hình vuông có cạnh dài 10cm.  - GV hỏi: 10cm bằng bao nhiêu đề-xi-mét?  - Vậy hình vuông cạnh 10cm có diện tích bằng diện tích hình vuông cạnh 1dm.  - GV hỏi lại: Hình vuông cạnh 10cm có diện tích là bao nhiêu?  - Hình vuông có cạnh 1dm có diện tích là bao nhiêu?  - Vậy 100cm2 = 1dm2.  - 1m2 thì bằng bao nhiêu đề xi mét vuông ?  - Gọi HS đọc lại  1dm2 = 100cm2  1m2 = 100dm2.  - Hai đơn vị đo diện tích kề nhau gấp nhau hoặc kém nhau bao nhiêu lần?  Nhận xét – chốt: Hai đơn vị đo diện tích kề nhau hơn kém nhau 100 lần. | HS quan sát  - Bề mặt hình vuông này có một diện tích nhất định, ta có thể biết được diện tích của hình vuông này.  - Độ dài cạnh hình vuông trên là 1 dm  - Hình vuông trên có diện tích là 1dm2  - Là m2.  - Kí hiệu của đề-xi-mét viết thêm số 2 vào phía trên, bên phải (dm2).  - Một số HS đọc trước lớp.  - HS tính và nêu  10cm x 10cm = 100cm2  10 cm = 1dm    - Là 100cm2.  - Là 1dm2.  - HS đọc: 100cm2 = 1dm2.  hay 1dm2 = 100cm2  1m2 = 100dm2.  HS đọc  - mỗi đơn vị hơn kém nhau 100 lần. |
| **3. Luyện tập(10-15’)**  **-** Mục tiêu: - Biết đọc, viết, so sánh các số đo diện tích theo đơn vị đo đề - xi – mét vuông (dm2) .  - Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mét vuông.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1 a. Làm việc cả lớp**  - Yêu cầu HS đọc đầu bài  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp các đo diện tích  82 dm2; 754dm2; 1 250dm2  - Nhận xét  **b. Làm việc theo nhóm (Kĩ thuật khăn trải bàn)**  - Yêu cầu HS viết các số đo diện tích vào bảng nhóm  - Gọi các nhóm trình bày  - Nhận xét – Chốt kết quả:  15 000dm2; 37 600 dm2 | 1-2 HS đọc đầu bài  HS đọc nối tiếp- Nhận xét  - HS viết bảng nhóm (nhóm 4)  - HS trình bày kết quả |
| **Bài 2: Làm việc cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  - Nhận xét bài 1 số bài c - chốt kết quả  Bài giải   1. Diện tích hình chữ nhật là:   12 x 8 = 96 (dm2)   1. Diện tích hình vuông là:   15 x 15 = 225 (dm2)  Đáp số: a. 96 (dm2)  b. 225 (dm2) | HS đọc  Tính diện tích hình chữa nhật, hình vuông  HS làm bài  HS nhận xét |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng?”  Luật chơi: chia lớp làm 3 đội. Đội nào có nhiều bạn giơ tay nhanh và trả lời đúng các câu hỏi của GV đưa ra thì đội đó chiến thắng.  1dm2 = ... cm2  300 cm2 = ... dm2  1cm2= ... dm2  1m2 = ... dm2  300 dm2 = ... m2  …  - GV tổ chức chơi  - Nhận xét, tuyên dương | - Lắng nghe  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  HS chơi trò chơi |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**Bài 15: THIÊN NHIÊN VÙNG TÂY NGUYÊN (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên, các cao nguyên ở Tây Nguyên trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Trình bày được được một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình, khí hậu của Tây Nguyên:

+ Các cao nguyên xếp tầng cao thấp khác nhau Kon Tum, Pleiku, Đắk Lắk, Lâm Viên, Di Linh.

+ Khí hậu có hai mùa rõ rệt mùa mưa, mùa khô.

- Nêu được vai trò của của rừng đối với tự nhiên và đối với hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Tây Nguyên.

- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ rừng.

**2.Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tự tin khi trình bày ý kiến; biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất việc làm góp phần bảo vệ rừng ở vùng Tây Nguyên.

**3.Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ cây và bảo vệ môi trường xung quanh; bảo vệ rừng.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho học sinh quan sát tranh:    ? Hình 1 chụp cảnh gì?    ? Em có cảm nhận gì về thác Prenn?  ? Theo em, vùng nào của nước ta có nhiều thác nước đẹp nổi tiếng?  + Đúng rồi! Những thác nước đẹp nhất Việt Nam chủ yếu trải dài ở Tây Nguyên (Đà Lạt, Pleiku, Đắk Lắk ) và các tỉnh phía Bắc nước ta. Vậy để tìm hiểu về vị trí địa lí và đặc điểm thiên nhiên của mảnh đất Tây Nguyên hùng vĩ thì cô mời các em cùng học bài hôm nay: “**Bài 15: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên ( Tiết 1)”.** | | - HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi  + Thác Prenn ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.  + Thác Prenn mang vẻ đẹp hoang sơ, hùng vĩ của núi rừng Tây Nguyên.  + Những thác nước đẹp nhất Việt Nam chủ yếu trải dài ở Tây Nguyên và các tỉnh phía Bắc của nước ta.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá(15-20’)**  **-** Mục tiêu:  + Xác định được vị trí địa lí vùng Tây Nguyên.  + Trình bày được đặc điểm địa hình vùng Tây Nguyên. Xác định được vị trí các cao nguyên ở vùng Tây Nguyên trên lược đồ.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Xác định vị trí địa lí vùng Tây Nguyên. ( Làm việc theo nhóm 2 – Cá nhân)**  - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát và đọc tên lược đồ hình 2.    - GV mời HS quan sát lược đồ hình 2, làm việc theo nhóm 2, thực hiện nhiệm vụ sau:  \* Chỉ ranh giới của vùng Tây Nguyên trên hình 2.  \* Cho biết vùng Tây Nguyên tiếp giáp với những vùng nào, quốc gia nào?  ! Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc nhóm.( Giáo viên lưu ý học sinh cách chỉ lược đồ).  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương học sinh và chốt lại kiến thức.  ? Em thấy vùng Tây Nguyên có tiếp giáp với biển không?  ! Đọc thông tin trong Sách giáo khoa và cho biết Tây Nguyên gồm mấy tỉnh? Đó là những tỉnh nào?  - Gọi học sinh nhận xét câu trả lời của bạn.  - Giáo viên chốt kiến thức, tuyên dương học sinh.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về địa hình vùng Tây Nguyên. ( Làm việc theo nhóm 4)**  - GV mời học sinh đọc thông tin trong sách giáo khoa ( Phần địa hình).  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, quan sát hình 2, bảng 1 trang 82, SGK để thực hiện nhiệm vụ học tập sau:    + Xác định vị trí các cao nguyên ở vùng Tây Nguyên.  + Cho biết độ cao trung bình của từng cao nguyên.  + Nêu tên các cao nguyên cao nhất và cao nguyên thấp nhất.  + Em có nhận xét gì về địa hình vùng Tây Nguyên?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ! Em hãy chia sẻ thông tin về một cao nguyên ở vùng Tây Nguyên mà em đã tìm hiểu.  - GV mời HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh. | | - Lược đồ tự nhiên vùng Tây Nguyên.  - HS quan sát lược đồ và thực hiện các nhiệm vụ được giao.  \* Chỉ ranh giới của vùng Tây Nguyên trên lược đồ.  \* + Phía Đông giáp duyên hải miền Trung  + Phía Nam giáp Đông Nam Bộ  + Phía Tây giáp hạ Lào và đông bắc Cam-pu-chia.  - Đại diện vài nhóm trình bày kết quả thảo luận: ( Vừa chỉ vừa trình bày)  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - Tây Nguyên là vùng duy nhất ở nước ta không giáp biển.  - Tây Nguyên gồm 5 tỉnh, theo thứ tự từ Bắc vào Nam là Kon Tum, Gia lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe GV giải thích về bản đồ  - HS đọc cá nhân.  - HS làm việc nhóm 4, thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao:  + Chỉ vị trí của các cao nguyên trên lược đồ ( theo thứ tự từ Bác xuống Nam): Kon Tum, Pleiku, Đắk Lắk, Mơ Nông, Lâm Viên, Di Linh.  + Lâm Viên: 1500m, Di Linh: 1000m, Pleiku: 800m, Mơ Nông: 800m, Kon Tum: 500m, Đắk Lắk: 500m.  + Cao nguyên cao nhất là Lâm Viên. Cao nguyên thấp nhất là Kon Tum và Đắk Lắk.  + Địa hình của vùng Tây Nguyên bao gồm nhiều cao nguyên với mặt bằng rộng lớn và có độ cao khác nhau.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Vài HS chia sẻ trước lớp  - HS nhận xét, bổ sung ý kiến  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + Biết xác định vị trí vùng Tây Nguyên trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3: Xác định vị trí địa lí vùng Tây nguyên và các cao nguyên trên bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam. ( Làm việc Nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 1 phần luyện tập.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Chỉ vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên và các cao nguyên ở vùng này trên Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam.  - GV mời các nhóm lên bảng lớp chỉ trực tiếp.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương | | - 2 HS đọc câu hỏi.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và chỉ vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên và các cao nguyên ở vùng này trên Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam.  - Đại diện các nhóm lên chỉ trực tiếp trên bản đồ.    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| ? Ở Tây Nguyên có những cảnh đẹp thiên nhiên nào?  ! Em hãy chia sẻ với lớp những điều em biết về những cảnh đẹp thiên nhiên đó.  + Nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò học sinh. | - HS nêu theo những gì đã tìm hiểu.  - Học sinh chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..

***Thứ Tư ngày 05 tháng 03 năm2025***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Tiếng Việt

**Nói và nghe: TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhớ lại nội dung, kể lại hoặc đọc lại được một câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo…) đã đọc về đề tài xây dựng đất nước.

- Biết trao đổi cùng các bạn những điều đã biết và cảm nhận của bản thân về câu chuyện; biết ghi chép, nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.

***-*** Biết bày tỏ sự yêu thích một số chi tiết hoặc hình ảnh, nhân vật,... trong câu chuyện, bày tỏ ý kiến về tình yêu quê hương, đất nước.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực tự chủ (biết nêu cảm nghĩ, ý kiến của bản thân); NL hợp tác (biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện)

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước: yêu đất nước, tự hào về công cuộc xây dựng đất nước của nhân dân ta.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính,...

- HS chuẩn bị: SGK, vở, bút,..

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học . | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức trò chơi: Ai hay hơn?  - Hình thức chơi: HS thi đua kể lại một câu chuyện về các kết quả trong sự nghiệp xây dựng đất nước.  - GV nhận xét về nội dung, giọng kể,… | - 2-3 HS tham gia kể chuyện, lớp lắng nghe và nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành (20-25’)**  **a. Mục tiêu:**  - Nhớ lại nội dung, kể lại hoặc đọc lại được một câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo…) đã đọc về đề tài xây dựng đất nước.  - Biết trao đổi cùng các bạn những điều đã biết và cảm nhận của bản thân về câu chuyện; biết ghi chép, nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.  ***-*** Biết bày tỏ sự yêu thích một số chi tiết hoặc hình ảnh, nhân vật,... trong câu chuyện, bày tỏ ý kiến về tình yêu quê hương, đất nước. | |
| **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị.**  - HS xếp lên bàn quyển truyện (tờ báo) có chứa câu chuyện sẽ kể.  - Gọi HS giới thiệu tên câu chuyện định kể.   * GV có thể giới thiệu phù hợp và trao đổi ý nghĩa của câu chuyện (nếu HS chưa chuẩn bị được) | * Học sinh chuẩn bị sách, báo….. * Học sinh giới thiệu tên câu chuyện. |
| **Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi.**  ***\* Trao đổi trong nhóm***  - GV tổ chức cho HS trao đổi, giới thiệu câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) trong nhóm.  - GV hướng dẫn học sinh, chú ý đến nét mặt, cử chỉ, điệu bộ. Khuyến khích các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện. | - HS hoạt động nhóm. |
| ***\* Giới thiệu và trao đổi trước lớp:***  - GV mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp. Động viên HS kể chuyện/ đọc thuộc đoạn thơ, có thể nhìn sách khi không nhớ một số chi tiết.  - GV nhắc nhở HS khác chú ý nghe bạn kể ghi chép và chuẩn bị câu hỏi.  - GV mời HS trong lớp đặt câu hỏi nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi.  - GV mời HS nêu cảm nhận cá nhân:  1. Em thích câu chuyện (hoặc nhân vật) nào? Vì sao?  2. Câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) nói lên đièu gì?  Em thích phần trình bày của nhóm nào? Điều gì trong bài trình bày của nhóm bạn khiến em thấy thú vị?   * GV nhận xét, khen ngợi học sinh. Giáo dục học sinh ý thức chăm đọc sách, học tập theo các nhân vật tốt trong mỗi câu chuyện. | - Đại diện các nhóm kể câu chuyện (bài thơ…)  - HS sinh lắng nghe, ghi chép và chuẩn bị câu hỏi.  - HS đặt câu hỏi và trao đổi với bạn.  - HS nêu cảm nhận cá nhân.   * Lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của bản thân. | |
| **b. Cách tiến hành**  - GV nêu câu hỏi:  *+ Em sẽ làm gì để xây dựng và bày tỏ tình yêu quê hương đất nước?*  - GV nhận xét, khích lệ, động viên HS  🡪GDHS: Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Xem và chuẩn bị bài: Bài đọc 4: *Có thể bạn đã biết.* | - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt

**Bài đọc 4: CÓ THỂ BẠN ĐÃ BIẾT (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ. Hiểu ý nghĩa của bài: Những cây cầu hiện đại xuất hiện ngày càng nhiều đã phản ánh một phần sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của đất nước ta.

- Cảm nhận được sự thay đổi nhanh chóng, mạnh mẽ của đát nước ta; biết bày tỏ cảm nghĩ về một số chi tiết trong bài.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia đọc trong nhóm; biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước: Tự hào về những thay đổi tích cực của đất nước.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- GV: Bài giảng điện tử, video bài hát *Em yêu Tổ quốc Việt Nam.*

- HS: Vở BTTV 4/ tập 2.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Khởi động (3-5’)**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. | | | |
| \* **Cách tiến hành:**  - GV cho cả lớp hát bài *Em yêu Tổ quốc Việt Nam.* | | | - HS hát. |
| - Sau khi hát bài hát Em yêu Tổ quốc Việt Nam, em có cảm xúc gì? | | | - HS trả lời theo cảm nhận. |
| - GV giới thiệu bài: Đất nước Việt Nam đẹp vô cùng. Trong những năm qua, diện mạo của đất nước ta thay đổi rất nhiều. Từ một đất nước còn khó khăn, thiếu thốn do phải trải qua nhiều cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc nay đã thay da đổi thịt, ngày càng phát triển, lớn mạnh, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện. Bài *đọc Có thể bạn đã biết* sẽ cho các em thấy điều đó. | | | - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá(20-25’)**  **\* Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.  - Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.  - Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc. | | | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** | | |  |
| **-** GV tổ chức đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa các từ ngữ khó. | | | - Lắng nghe. |
| **-** Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - Bài được chia làm mấy đoạn?  - Nêu cách chia đoạn. | | | - 1 HS đọc. Cả lớp lắng nghe.  - 3 đoạn.  - HS nêu. |
| - HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp tìm và luyện đọc từ ngữ khó.  (tuỳ từng đối tượng học sinh) | | | - HS đọc nối tiếp, kết hợp luyện đọc các từ khó. |
| - Gọi học sinh đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ. GV giúp HS hiểu nghĩa các từ: *cầu dây văng, …..* | | | - HS đọc và giải nghĩa một số từ khó hiểu. |
| - Hướng dẫn HS đọc câu dài:  *Cây cầu này/ đã góp phần làm nên những* ***chuyển******biến tích cực****/ của nhiều tỉnh miền Tây Nam Bộ.*  *Cầu Rồng bắc qua sông Hàn (Đà Nẵng)/ là cây cầu thép* ***độc đáo/*** *với những màn trình diễn phun lửa,/ phun nước, / đổi màu/ hết sức ấn tượng.* | | | - HS luyện đọc câu. |
| - Cho HS luyện đọc bài trong nhóm đôi. | | | - Luyện đọc trong nhóm. |
| - Gọi các nhóm đọc bài. | | | - 2-3 nhóm đọc bài. |
| - GV đọc mẫu toàn bài. | | | - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài.**  **\* Mục tiêu:**  - Trả lời được các câu hỏi phần tìm hiểu bài.  - Hiểu ý nghĩa của bài. | | | |
| - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 CH. | - 4 HS đọc nt 4 câu hỏi. Cả lớp đọc thầm theo. | | |
| - Tổ chức cho HS tìm hiểu 4 câu hỏi của bài bằng cách cho HS thảo luận nhóm đôi. Sau đó hỏi – đáp để trả lời câu hỏi. | - HS tham gia. | | |
| + Câu 1. Mỗi thông tin dưới đây nói về cây cầu nào?  - GV giới thiệu thông tin 3 ảnh trong SGK. | 1. Cây cầu nhận được nhiều giải thưởng danh giá về kĩ thuật: cầu Rồng. 2. Cây cầu tạo cơ hội cho nhiều tỉnh miền Tây Nam Bộ nước ta phát triển mạnh mẽ: cầu Cần Thơ. 3. Cây cầu được thực hiện hoàn toàn bằng trí tuệ và sức lực của người VN: cầu Vĩnh Tuy. | | |
| + Câu 2. Bài đọc giới thiệu những cây cầu trên theo trình tự nào?  (Mỗi cây cầu đó ở điạ phương nào trên đất nước ta?) | * Đó là những cây cầu ở miền Nam, miền Trung, miền Bắc nước ta. | | |
| + Câu 3. Kể tên một số cây cầu khác trên đất nước ta mà em biết. | * VD: cầu Thăng Long, Chương Dương, Thanh Trì, Nhật Tân, Phù Đổng, …(HN) * Cầu Đò Quan, cầu Vượt, cầu Lộc An…..(Nam Định)….. * Cầu quay sống Hàn, cầu Thuận Phước…(Đà Nẵng) | | |
| + Câu 4. Theo em, sự xuất hiện của những cây cầu hiện đại có ý nghĩa như thế nào?  + Câu 5. Theo em, mỗi người có thể làm gì để đóng góp vào sự phát triển của xã hội? | + HS nêu suy nghĩ cá nhân: Đất nước ta thay đổi rất nhanh./Các công trình trên đất nước ta rất hiện đại./ Chỉ cần quan sát sự xuất hiện nhanh chóng của rất nhiều cây cầu hiện đại đã có thể thấy một phần sự phát triển nhanh chóng của đất nước ta…)  - Mỗi người tuỳ theo khả năng của mình có thể tìm tòi, phát hiện các sự vật mới, quy luật mới, cách làm mới và sáng chế ra những vật dụng mới để đóng góp vào sự phát triển của xã hội. | | |
| - Sau mỗi câu trả lời, GV nhận xét và bổ sung( nếu cần). | | | |
| - GV chốt lại: Bài đọc cho thấy sự phát triển nhanh chóng của đất nước ta. Sự phát triển có thể ở lĩnh vực giao thông, cơ sở hạ tầng, nông nghiệp, ngư nghiệp….Sự thay đổi tích cực trong đời sống của người dân địa phương em cũng là minh chứng cho sự phát triển của đất nước ta. | - Lắng nghe. | | |
| **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  **\* Mục tiêu:** Sau khi nắm được nội dung bài học, học sinh biết:  - Ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. | | | |
| \* ***Cách thực hiện***:  - GV hướng dẫn lớp đọc diễn cảm 1 đoạn trong bài, nhẫn giọng ở những từ ngữ gợi tả.  GV đưa đoạn văn lên màn hình máy chiếu: | - HS quan sát. | | |
| *Cầu Rồng bắc qua sông Hàn (Đà Nẵng)/ là cây cầu thép* ***độc đáo/*** *với những màn trình diễn* ***phun lửa,/ phun nước, / đổi màu/*** *hết sức ấn tượng.// Cây cầu này/ đã nhận được nhiều giải thưởng danh gái/ về kĩ thuật.//* |  | | |
| - Yêu cầu HS tìm cách ngắt nhịp và những từ ngữ được nhấn giọng. | - HS nêu cách ngắt nhịp và các từ ngữ được nhấn giọng. | | |
| - GV đưa kết quả trên màn hình máy chiếu. | - HS quan sát. | | |
| - Mời 2 HS đọc diễn cảm đoạn văn. | - 2 HS đọc diễn cảm đoạn văn. | | |
| - Tổ chức luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn. | - HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn. | | |
| - Gọi 3 HS thi đọc diễn cảm. | - 3 HS thi đọc diễn cảm. | | |
| - Tổ chức nhận xét. | - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất. | | |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| **3. Hoạt động vận dụng (3-5’)**  **\* Mục tiêu:**  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  - Nêu được ước mơ của bản thân và những việc làm để thực hiện ước mơ ấy để góp phần phát triển quê hương, đất nước.  - Có ý thức thực hiện những việc làm tốt cho gia đình, đất nước, con người. | | | |
| - Nêu lại nội dung bài đọc. | - 2-3 HS nêu. | | |
| - Cho HS xem video về sự đổi thay từng ngày của quê hương, đất nước. | - HS xem. | | |
| - Sau khi xem xong, em cảm thấy thế nào? | - Em thêm yêu đất nước, biết ơn những người cống hiến cho sự đổi thay của quê hương, đất nước. | | |
| - Em có ước mơ gì? | - HS nối tiếp nêu ước mơ của mình.  VD: Em ước mơ trở thành kiến trúc sư để xây lên những công trình vĩ đại,… | | |
| - Theo em, chúng ta cần làm gì để thực hiện ước mơ của mình? | - HS nêu: Chăm chỉ học tập, tìm tòi, khám phá,… | | |
| - GV giáo dục học sinh thêm yêu đất nước, ra sức tu dưỡng, học tập để sau này đóng góp cho quên hương, đất nước. | - HS lắng nghe. | | |
| - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. | | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Toán

**Bài 68: ĐỀ - XI - MÉT VUÔNG (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết đọc, viết, so sánh các số đo diện tích theo đơn vị đo đề - xi mét vuông (dm2).

- Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo đề - xi - mét vuông.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Tổ chức trò chơi*:* ***Đội nào vô địch.***  - Cách chơi: Khi GV hô bắt đầu thì mỗi thành viên trong đội sẽ bốc thăm đề của mình và làm các yêu cầu của đề đã đưa ra. Bạn nào làm xong trước thì nộp bài và về chỗ ngồi. Đội nào nhanh và đáp án chính xác thì đội đó thắng cuộc.  + 1dm2 = ... cm2  + 1cm2= ... dm2  + 1m2 = ... dm2  + 1dm = …. cm  - Nhận xét- Tuyên dương đội thắng cuộc  - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới | - Chia lớp làm 2 đội, mỗi đội cử 4 bạn lên chơi.  - HS chơi trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV |
| **2. Luyện tập(20-25’)**  **-** Mục tiêu: Biết đọc, viết, so sánh các số đo diện tích theo đơn vị đo đề - xi - mét vuông (dm2).  - Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo đề - xi - mét vuông.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3:** Làm việc cá nhân  Viết số thích hợp vào chỗ chấm.  - Nêu mối quan hệ giữa đơn vị dm2 và cm2 ?  - Yêu cầu HS làm bài, 4 HS làm bài vào bảng phụ.  - Gọi HS đọc và giải thích cách làm bài.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng.  - Nhận xét, chốt bài:  a. 1dm2 = 100 cm2        b. 300 cm2 = 3 dm2  14dm2= 1400 cm2         5000 cm2 = 50 dm2  1m2 = 100 dm2              300 dm2 = 3 m2  c. 7 dm2 60 cm2 = 760 cm2   125 cm2 = 1 dm2 25 cm2  d. 29 dm2 8cm2= 2908 cm2    6879 cm2 = 68 dm2 79cm2  - Muốn điền được số thích hợp vào chỗ chấm ta phải làm thế nào? | - 1 HS nêu yêu cầu.  - Hai đơn vị đo diện tích kề nhau hơn kém nhau 100 lần.  - 4 HS làm bài vào bảng phụ, lớp làm bài vào vở.  14 dm2 = 1dm2 x 14  = 100cm2 x 14 = 1 400cm2  - Nhận xét bài bạn.  - 1 HS nêu. |
| **Bài 4: Làm việc theo nhóm** >, <, = ?  - Tổ chức cho HS làm bài theo cặp. 1 cặp HS làm bài vào bảng phụ.  - Gọi đại diện cặp đọc bài.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng phụ.  - Nhận xét, chốt bài:  80 cm2 < 8 dm2                40 dm2 = 4 000 cm2    236 cm2 > 2 dm2            754 dm2 < 7 540 cm2  2 dm2 8 cm2 = 208 cm2  4 m 2 48 dm2 < 5 m2  Để điền được dấu thích hợp vào vào chỗ chấm em làm thế nào? | 1 HS nêu yêu cầu.  - Các cặp trao đổi làm bài, 1 cặp HS làm bài vào bảng phụ.  - Đại diện 3 cặp đọc bài.  - Nhận xét bài trên bảng.  - 1 HS nêu.  Ví dụ: 80 cm2  … 8 dm2  + Chuyển đổi cùng đơn vị đo:    8 dm2  = 800 cm2  + So sánh các số đo:  80 cm2  < 800 cm2  Vậy : 80 cm2 < 8dm2… |
| **3. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 6:**  **-** GV tổ chức cho HS trò chơi Đố bạn:  a) Hướng dẫn HS thực hành giơ ngón tay tạo thành hình ảnh một hình vuông cạnh dài 1dm để có được diện tích 1dm2  - Nhận xét  b) Gọi HS đọc yêu cầu    - Yêu cầu HS thảo luận với bạn đo chiều dài và chiểu rộng của 1 số đồ vật trong lớp học theo đơn vị đo dm2 rồi tính diện tích  - Gọi HS nêu kết quả  Nhận xét  Giờ học hôm nay chúng học những nội dung gì?  Nhận xét giờ học | - HS tham gia thực hiện theo sự hướng dẫn của GV  - HS đọc  HS thảo luận nhóm 2  + Bảng đen lớp học có chiều dài 36 dm, chiều rộng 12 dm và diện tích là 36 x 12 = 432 dm2  + Mặt bàn có chiều dài 12 dm, chiều rộng 8 dm và diện tích là 12 x 8 = 96 dm2  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  + Đề xi mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1dm  + Đề - xi -mét vuông viết tắt là dm2  + 1dm2 = 100cm2  1m2 = 100dm2. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt theo chủ đề:**

**CHĂM SÓC BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN.**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Thể hiện ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, hỗ trợ nhau trong hoạt động.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tham gia tích cực vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua hoạt động chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên có ý thức giữ gìn trường, lớp xanh, sạch, đẹp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hiện các việc làm phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp;

- Phẩm chất yêu nước: thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức chăm sóc và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của địa phương;

- Phẩm chất trung thực: Tham gia hoạt động đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động làm sạch, đẹp môi trường trường, lớp.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài: “Điều đó phụ thuộc vào hành động của bạn” sáng tác: Vũ Kim Dung.  "Tổ quốc Việt Nam xanh ngát  Có sạch đẹp mãi được không  Điều đó tùy thuộc hành động của bạn  Chỉ thuộc hành vào bạn mà thôi  Điều đó tùy thuộc hành động của bạn  Chỉ thuộc hành vào bạn mà thôi  Củng cố màu xanh đất nước  Giữ đẹp cuộc sống dài lâu  Điều đó tùy thuộc hành động của bạn  Chỉ thuộc hành vào bạn mà thôi  Điều đó tùy thuộc hành động của bạn  Chỉ thuộc hành vào bạn mà thôi".  - GV giới thiệu: Bài hát truyền tải thông điệp bảo vệ môi trường rất ý nghĩa. Hôm nay, chúng ta thực hiện một số hành động để bảo vệ môi trường xung quanh chúng ta nhé! | | - HS hát và nhún nhảy theo nhạc.  - HS sẵn sàng tâm thế khám phá tiết học |
| **2. Thực hành(20-25’)**  **-** Mục tiêu: Học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  - Thể hiện ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - GV kiểm tra công tác chuẩn bị của HS.  - GV hướng dẫn HS lao động thực hiện chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên theo các tổ .  - GV tổ chức triển khai công việc theo từng nhóm HS đã được phân công trong kế hoạch.  - GV công bố thời gian dành cho từng công việc cụ thể: quét dọn dẹp, tưới cây,…  - GV giám sát lộ trình thực hiện của từng nhóm và hỗ trợ HS khi cần thiết.  - GV tổ chức cho HS kiểm tra lại kết quả của hoạt động. | - HS chuẩn bị gang tay, khẩu trang, chổi, dụng cụ hót rác, khăn lau, bình tưới nước....  Lắng nghe  - HS thực hiện công việc theo phân công của nhóm, tổ. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã làm được trong tiết học.  - Tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng?”  Luật chơi: chia lớp làm 3 đội. Thi kể những hành động  góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. Đội nào có nhiều bạn giơ tay nhanh và trả lời đúng thì đội đó chiến thắng.  - GV tổ chức chơi  Nhận xét- KL: Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên là trách nhiệm chung của tất cả mọi người. Các em hãy tích cực tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Kêu gọi mọi người xung quanh cùng thực hiện nhé. | - HS nêu  Lắng nghe  HS chơi trò chơi:  + Không vứt rác xuống sông, hồ và nơi công cộng.  + Thu gom rác trên bãi biển  + Tham gia trồng cây, gây rừng và chăm sóc cây.  + Thu gom rác làm sạch môi trường ở những nơi công cộng.  + Chăm sóc những động vật nơi hoang dã bị săn bắt trước khi bị thả về rừng.  + Sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên thiên nhiên. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**Bài 18: CHẾ ĐỘ ĂN UỐNG (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được ví dụ về các thức ăn khác nhau cung cấp cho cơ thể các chất dinh dưỡng và năng lượng ở mức độ khác nhau.

- Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn,ăn đủ rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.

- Nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống cân bằng.

- Nhận xét được bữa ăn có cân bằng, lành mạnh không dựa vào sơ đồ tháp dinh dưỡng của tẻ em và đối chiếu với thực tế bữa ăn trong ngày ở nhà hoặc ở trường.

- Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương : Bước đầu tập xây dựng thực đơn cho các bữa ăn trong ngày.

- Rèn luyện kĩ năng, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện và đưa ra chế độ ăn uống hợp lí cho bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Chiếc bụng đói” – Nhạc và lời Tiên Cookie để khởi động bài học.    - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá (15-20’)**  **-** Mục tiêu:  + Nêu được ví dụ về các thức ăn khác nhau cung cấp cho cơ thể các chất dinh dưỡng và năng lượng ở mức độ khác nhau.  + Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **1.Sự cần thiết phải phối hợp nhiều loại thức ăn. (Làm việc cá nhân).**  **\* Hoạt động 1: Xác định các thức ăn khác nhau thì cung cấp cho cơ thể năng lượng và các chất dinh dưỡng khác nhau.**  - GV yêu cầu HS nghiên cứu bảng Năng lượng và thành phần dinh dưỡng trong 100g thực phẩm.  C:\Users\Admin\Desktop\1.png  - GV yêu cầu HS dựa vào thông tin bảng trên, nêu ví dụ về các loại thức ăn khác nhau thì cung cấp cho cơ thể năng lượng và các chất dinh dưỡng khác nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương. | -HS theo dõi bảng.  - 4,5 HS trình bày.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động luyện tập(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn.  + Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Sự cần thiết phải phối hợp nhiều loại thức ăn. (Sinh hoạt theo nhóm).**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung phần Em có biết?  -GV yêu cầu HS thảo luận câu hỏi trong phần LOGO SGK trang 76: Nếu thường xuyên ăn một đến hai loại thức ăn trong thời gian dài thì có đủ các chất dinh dưỡng và năng lượng cho cơ thể hay không? Từ đó, cho biết vì sao chúng ta phải ăn nhiều loại thức ăn?  - GV nhận xét chung, kết luận:  ***Không có một loại thức ăn nào cung cấp đủ các nhóm chất dinh dưỡng và năng lượng cần cho cơ thể, nếu thường xuyên ăn một đến hai loại thức ăn trong thời gian dài thì sẽ không cung cấp đủ các chất dinh dưỡng và năng lượng cho hoạt động sống của cơ thể.*** | -2,3HS đọc.  - 4,5 nhóm trình bày – Các nhóm khác góp ý, đưa ra ý kiến bổ sung cho nhóm bạn.  Chúng ta cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn vì :  + Các thức ăn khác nhau thì cung cấp cho cơ thể năng lượng và các chất dinh dưỡng khác nhau.  + Các thức ăn khác nhau giúp chúng ta ăn ngon miệng,tiêu hóa tốt.  -2,3HS nhắc lại . |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”  + GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu.  + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tỏng thời gian 2 phút.  + Các nhóm thi nhau đưa ra những vật nước có thể hòa tan, nước không hòa tan. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Lịch sử và Địa lí

**Bài 15: THIÊN NHIÊN VÙNG TÂY NGUYÊN (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên, các cao nguyên ở Tây Nguyên trên bản đồ hoặc trên lược đồ.

- Trình bày được đặc điểm về khí hậu, sông ngòi của vùng Tây Nguyên.

- Nêu được nét điển hình của khí hậu thông qua đọc bảng số liệu về lượng mưa, nhiệt độ của một địa điểm ở vùng Tây Nguyên.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và phân tích bảng số liệu, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, toán học, khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự phân tích bảng số liệu để đưa ra nhận xét của mình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số thông tin liên quan đến nội dung bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| **Trò chơi “Ai nhanh hơn!”**  - GV phổ biến luật chơi.  - GV tổ chức cho học sinh chơi.  ? Ở Tây Nguyên có mấy cao nguyên?  ? Em hãy kể tên những cao nguyên ở Tây Nguyên?  ? Em hãy nêu đặc điểm về địa hình ở vùng Tây Nguyên?  - Nhận xét, tổng kết trò chơi  + Ở tiết học trước các em đã được tìm hiểu về vị trí địalí và địa hình của vùng Tây Nguyên. Hôm nay chúng ta lại tiếp tục tìm hiểu về những đặc điểm thiên nhiên khác của mảnh đất Tây Nguyên hùng vĩ qua bài “**Bài 15: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên ( Tiết 2)”.** | | - HS nghe GV phổ biến luật chơi  - HS chơi trò chơi  + Ở Tây Nguyên có 6 cao nguyên.  + Kon Tum, Pleiku, Đắk Lắk, Mơ Nông, Lâm Viên, Di Linh.  + Địa hình của vùng Tây Nguyên bao gồm nhiều cao nguyên với mặt bằng rộng lớn và có độ cao khác nhau.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá(15-20’)**  **-** Mục tiêu:  + Nêu được nét điển hình của khí hậu thông qua đọc bảng số liệu về lượng mưa, nhiệt độ của một địa điểm ở vùng Tây Nguyên.  + Trình bày được đặc điểm về khí hậu, sông ngòi vùng Tây Nguyên.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và phân tích bảng số liệu, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, toán học và khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về khí hậu vùng Tây Nguyên ( Làm việc cá nhân)**  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc số liệu ở bảng 2  ? Bảng 2 biểu thị điều gì?  ? Em hãy nếu nhận xét về nhiệt độ trung bình tháng ở Pleiku?  ? Với nhiệt độ như vậy, em thấy thời tiết ở nơi đây như thê nào?  ? Mùa khô gồm những tháng nào? Mùa mưa gồm những tháng nào?    - GV nhận xét, bổ sung.  ! Đọc thông tin trong sách giáo khoa.  ! Quan sát hình 4,5, em hãy cho biết:  + Từng hình trên chụp cảnh gì?  + Qua đó, em hãy nêu những nét điển hình của khí hậu ở vùng Tây Nguyên.    - GV nhận xét, bổ sung ý kiến, chốt lại những nét điển hình của khí hậu ở vùng Tây Nguyên và tuyên dương học sinh.  \* Mở rộng cho HS: Ở Tây Nguyên, khí hậu có sự phân hóa theo độ cao. Nơi địa hình thấp có khí hậu nóng quanh năm, nơi địa hình cao có khí hậu mát mẻ.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về sông ngòi vùng Tây Nguyên. ( Làm việc theo nhóm 2)**  - GV yêu cầu học sinh quan sát hình 2, thảo luận nhóm 2 và cho biết:  + Chỉ trên lược đồ hình 2 và đọc tên một số con sông ở vùng Tây Nguyên.  + Em có nhận xét gì về đặc điểm sông ngòi ở vùng Tây Nguyên?  +Tại sao ở vùngTây Nguyên lại có nhiều thác, ghềnh?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu cho HS xem một số tranh ảnh về thác ở Tây Nguyên.    ! Em hãy giới thiệu về cảnh đẹp của một thác ở vùng Tây Nguyên mà em đã tìm hiểu.  - GV mời HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh. | | - HS đọc bảng số liệu ở bảng 2.  - Nhiệt độ và lượng mưa trung bình tháng ở Pleiku.  - Nhiệt độ trung bình tháng ở Pleiku dao động từ 19-24 độ C.  - Thời tiết khá mát mẻ.  - Mùa mưa gồm tháng 1,2,3,4,11,12. Mùa mưa gồm các tháng: 5,6,7,8,9,10.  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc  - HS trả lời:  + Hình 4 là cảnh mùa mưa ở Tây Nguyên. Hình 5 là cảnh mùa khô ở Tây Nguyên.  + Khí hậu Tây Nguyên chia thành 2 mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô.  + Mùa mưa thường có những ngày mưa dầm kéo dài, thậm chí mưa cả tuần, nước tràn khắp nơi.  + Mùa khô, trời nắng gay gắt, đất khô khốc, vụn bở.  - HS lắng nghe và ghi nhớ kiến thức.  - HS đọc cá nhân.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao:  + Mộ số sông: Sông Sê san, sông Srê Pôk, sông Ba, sông Đồng Nai, ...  + Vùng Tây Nguyên là nơi bắt nguồn của nhiều con sông và sông nơi đây nhiều thác ghềnh.  + Do các con sông chảy qua các vùng có độ cao khác nhau.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS quan sát  - Vài HS chia sẻ trước lớp  - HS nhận xét, bổ sung ý kiến  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + Ghi nhớ được những đặc điểm thiên nhiên đã học của vùng Tây Nguyên và ảnh hưởng của đặc điểm đó đối với đời sống và hoạt động sản xuất của người dân nơi đây.  + Rèn luyện kĩ năng tư duy dựa trên các kiến thức đã học, qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ thông tin về đặc điểm thiên nhiên của vùng Tây Nguyên ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của người dân nơi đây. ( Làm việc Nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 2 phần luyện tập.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Trình bày một đặc điểm thiên nhiên của vùng Tây Nguyên. Hãy tìm kiếm và chia sẻ thông tin về đặc điểm thiên nhiên của vùng Tây Nguyên ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của người dân nơi đây.  - GV mời các nhóm lên bảng lớp chia sẻ trước lớp.  - GV mời cả lớp cùng lắng nghe và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương học sinh. | | - 2 HS đọc câu hỏi.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ học tập.  + Khí hậu ở Tây Nguyên thuận lợi cho việc trồng cây công nghiệp lâu năm. Tuy nhiên, mùa khô kéo dài dẫn tới nguy cơ hạn hán và thiếu nước nghiêm trọng.  + Ở Tây Nguyên có nhiều con sông chảy từ các độ cao khác nhau, tạo thành nhiều thác ghềnh. Người dân nơi đây đã đã đắp đâp, ngăn sông tạo thành hồ lớn và lợi dụng sức nước làm thủy điện, cung cấp điện phục vụ cho đời sống sinh hoạt và sản xuất.  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, nhận xét. |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu về rừng vùng Tây Nguyên ( Làm việc cá nhân)**  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin trong sách giáo khoa.  ! Quan sát hình 7 và cho biết ở Tây Nguyên có những kiểu rừng gì?    ? Kiểu rừng nào nhiều nhất?  ? Em hãy mô tả từng kiểu rừng trên?  ? Em hãy trình bày đặc điểm rừng ở vùng Tây Nguyên.  ? Tại sao hiện nay, diện tích rừng tự nhiên của Tây Nguyên lại bị giảm?  - GV nhận xét, bổ sung ý kiến, chốt lại những nét điển hình về rừng ở vùng Tây Nguyên và tuyên dương học sinh. | | - 2 HS đọc.  - Rừng khộp, rừng lá kim, rừng rậm nhiệt đới.  - Kiểu rừng rậm nhiệt đới.  - Rừng khộp là kiểu rừng thưa cây lá rộng , rụng lá vào mùa khô. Ở Việt Nam, Tây Nguyên là nơi duy nhất có rừng khộp.  - Rừng lá kim là nhóm cây thường lá hình kim, thân thẳng và rất cao.  - Rừng rậm nhiệt đới: cây cối trong rừng nhiều tầng tán, rậm rạp.  - Tây Nguyên có nhiều rừng tự nhiên nhất nước ta. Có nhiều kiểu rừng nhưng nhiều nhất là rừng rậm nhiệt đới. Hiện nay, diện tích rừng ở Tây Nguyên đã giảm.  - Do sự gia tăng dân số, di dân tự do, tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp để sản xuất nông nghiệp.  - HS lắng nghe và ghi nhớ kiến thức. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| ! Em hãy chia sẻ với lớp những điều em biết về một thác nước đẹp ở vùng Tây Nguyên mà em đã tự tìm hiểu được.  + Nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò học sinh. | - Học sinh chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Tiếng anh

***GV môn chuyên soạn giảng***

***Thứ Năm ngày 06 tháng 03 năm 2025***

**Buổi chiều**

Tiết 1 : Tiếng Việt

**Luyện từ và câu: MỞ RỘNG VỐN TỪ: DẤU NGOẶC ĐƠN (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

- Hiểu tác dụng của dấu ngoặc đơn: đánh dấu phần chú thích trong câu.

- Biết sử dụng dấu ngoặc đơn để đánh dấu phần chú thích trong câu.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: biết thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết nhận xét về tác dụng của dấu ngoặc đơn, nhận xét bài làm của bạn, biết sửa câu văn cho đúng và hay.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm: chăm học, hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính, bảng phụ,...

- HS chuẩn bị: SGK, vở, bút,..

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh hơn”  - Hình thức chơi: GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 4 thành viên tham gia trò chơi tiếp sức: Ghép đúng tác dụng của dấu gạch ngang trong mỗi câu dưới đây.    - GV nhận xét kết quả của 2 đội chơi.  - Giới thiệu bài mới + tìm hiểu yêu cầu cần đạt. | - HS tham gia trò chơi và ghép các tấm thẻ.  - Lớp nhận xét kết quả của các đội chơi.  - HS lắng nghe.  - Hs thực hiện như các tiết trước. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức(10-15’)**  **a. Mục tiêu:** Hiểu tác dụng của dấu ngoặc đơn: đánh dấu phần chú thích trong câu. | |
| **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Nhận xét**   * HDHS tìm hiểu 3 yêu cầu ở phần nhận xét. | * HS nối tiếp đọc 3 câu hỏi. |
| * Tổ chức cho hs thảo luận theo nhóm 4, trả lời 3 câu hỏi trên. GV đi bao quát, hướng dẫn nếu hs còn lúng túng. | * Hs thảo luận, làm bài vào phiếu HT, đại diện 1 nhóm làm bài bảng lớn. |
| - Mời HS trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. Chốt lại câu trả lời đúng.  1a. Cầu Vĩnh Tuy thuộc địa bàn Thành phố Hà Nội.  1b. Cầu Vĩnh Tuy được hoàn thành năm 2010.  2. Em biết thêm những thông tin trên là dựa vào từ ngữ: trên địa bàn Thành phố Hà Nội, năm 2010.  3. Những từ ngữ trên được đánh dấu bằng dấu ngoặc đơn. | - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - GV hỏi: Qua 3 bài tập ở phần nhận xét, em hiểu dấu ngoặc đơn có tác dụng gì?  - Giáo viên nhận xét, chốt, trình chiếu bài học: Dấu ngoặc đơn được dùng để đánh dấu phần chú thích trong câu. | - HS trả lời.   * Nhiều hs nhắc lại bài học. |
| **3. Hoạt động luyện tập(10-15’)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức đã học để xác định thành phần chú thích và sử dụng dấu ngoặc đơn hợp lý. | |
| **b. Cách tiến hành**  **\* Bài 1: Tìm các phần chú thích trong câu:**  - GV mời HS đọc BT 1.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để hoàn thành BT  - Mời HS trình bày, báo cáo kết quả  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  - Hỏi hs: Mỗi phần chú thích em vừa tìm được đã giải thích hoặc bổ sung nghĩa cho từ ngữ nào trong câu?  \* ***Gv chốt, lưu ý với hs:***  Tìm phần chú thích bằng cách dựa vào:   * Nội dung: phần chú thích làm rõ nội dung cho bộ phận khác trong câu. * Hình thức: Phần chú thích được đánh dấu bằng dấu ngoặc đơn. | - 1-2 HS đọc, lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung.  Đáp án: trích từ truyện ngắn *Những câu chuyện* của nhà văn Võ Quảng; chỉ gần 300 chữ.  - HS lắng nghe.   * HS trả lời. * Lắng nghe. |
| **\* Bài 2: Đặt dấu ngoặc đơn vào vị trí thích hợp.**  - GV mời HS đọc BT2.  - HDHS: đọc kĩ, tìm từ ngữ có tác dụng chú thích cho từ ngữ đứng trước nó.  - GV cho HS tự hoàn thành bài tập vào vở .  - Mời HS làm bài trên phần mềm hoc10.vn  - Tổ chức cho hs báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, góp ý, chốt kết quả đúng. | - 1-2 HS đọc, lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài vào vở, 1HS làm trên phần mềm.  - HS trình bày, lớp lắng nghe, trao đổi, nhận xét.  - HS lắng nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng sử dụng dấu ngoặc đơn. | |
| **b. Cách tiến hành**  - YC HS đọc bài tập 3.  - Trình chiếu hình ảnh hầm đường bộ Hải Vân.  - YCHS: Viết 1 câu giới thiệu hầm Hải Vân, trong câu có phần chú thích lấy từ thông tin: hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á hoặc xuyên qua đèo Hải Vân.  - Tổ chức cho hs báo cáo kết quả.   * GV nhận xét, góp ý để hoàn thiện bài: * VD: Hầm Hải Vân (xuyên qua đèo Hải Vân) là hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á. * Hầm Hải Vân (hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á) chạy xuyên qua đèo Hải Vân.   - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Xem và chuẩn bị bài: Góc sáng tạo. | - HS đọc BT 3.  - Quan sát, đọc ghi chú dưới ảnh.  - Hs tích cực suy nghĩ cá nhân, viết câu văn theo yêu cầu.  - HS xung phong chiếu bài lên màn hình.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt

**Góc sáng tạo: CUỘC SỐNG QUANH EM**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết kể (viết) câu chuyện đã nghe bằng lời của một nhân vật hoặc viết đoạn văn kể về những đổi mới ở một nơi trên đất nước ta.

***-*** Biết sử dụng từ ngữ phù hợp với nhân vật được chọn để viết đoạn văn kể về những đổi mới ở một nơi trên đất nước ta.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Viết được câu chuyện, dùng lời lẽ phù hợp với nhân vật; viết được đoạn văn giàu hình ảnh, có cảm xúc, trang trí bài viết.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: trao đổi với bạn về các sản phẩm.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước: yêu đất nước, yêu thiên nhiên, tự hào về những thành tựu trong công cuộc xây dựng đất nước.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính,...

- HS chuẩn bị: SGK, vở, bút,..

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học | | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức trò chơi: Truyền điện  - Hình thức chơi: HS nối tiếp nhau kể tên một số công trình hiện đại mới xây của đát nước ta.  - GV nhận xét .  - Giới thiệu bài mới + tìm hiểu về yêu cầu cần đạt. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện như các tiết học trước. |
| **2. Hoạt động thực hành (20-25’)**  **a. Mục tiêu:**  - - Biết kể (viết) câu chuyện đã nghe bằng lời của một nhân vật hoặc viết đoạn văn kể về những đổi mới ở một nơi trên đất nước ta.  ***-*** Biết sử dụng từ ngữ phù hợp với nhân vật được chọn để viết đoạn văn kể về những đổi mới ở một nơi trên đất nước ta. | | |
| **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Viết đoạn văn (BT1)**  **\* Tìm hiểu đề bài (thực hiện nhanh)**  - GV mời HS đọc đề và gợi ý  *+* Đề 1:Đóng vai một nhân vật trong *Chuyện của loài chim,* viết đoạn văn kể về một công trình xây dựng mà nhân vật ấy được chứng kiến.  + Đề 2: Viết đoạn văn kể về những đổi mới ở quê hương em hoặc nơi gia đình em ở. | - 1 -2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo |
| - GV nhắc HS chọn 1 trong 2 đề. Chú ý chọn từ ngữ phù hợp để bài viết có hình ảnh và giàu cảm xúc. Sau khi viết xong, nhớ trang trí sản phẩm bằng tranh ảnh các em sưu tầm hoặc tự vẽ. | - HS lắng nghe |
| - GV mời một số HS nói: Em sẽ chọn đề nào? Em sẽ viết gì trong đoạn văn của mình?  - Tổ chức cho hs trao đổi theo nhóm đôi về những điều mình sẽ viết. | - 2-3 HS trả lời.   * HS trao đổi với bạn trong nhóm. |
| **\* Làm bài**  - GV cho HS lấy dụng cụ để viết và trang trí.  - GV hướng dẫn HS viết (theo quy tắc bàn tay).  + Nếu chọn đề 1: Chọn cách xưng hô phù hợp vai nhân vật, chọn những chi tiết tiêu biểu về công trình xây dựng để giới thiệu. Chú ý chọn từ ngữ giàu hình ảnh để bài viết sinh động, hấp dẫn.  + Nếu chọn đề 2: Lựa chọn từ ngữ giàu hình ảnh, sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá để viết được đoạn văn hay.  - GV đến từng bàn để hướng dẫn, giúp đỡ và khích lệ HS. | - HS để lên bàn những gì đã chuẩn bị:  - HS lắng nghe, viết bài. |
| **Hoạt động 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết hay, có hình ảnh đẹp (BT 2)**  - GV mời một vài HS tiếp nối nhau đọc bài viết của mình | - 4-5 HS đọc, lớp lắng nghe |
| - GV cho lớp nhận xét, bình chọn sản phẩm theo các tiêu chí: bài viết hay, trình bày đẹp, bạn trình bày rõ ràng, hấp dẫn | - HS bình chọn |
| **3. Hoạt động vận dụng**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của bản thân | | |
| **b. Cách tiến hành**  - GV nêu câu hỏi:  *+ Em có suy nghĩ gì về những đổi thay trên quê hương em?*  - GV nhận xét, khích lệ, động viên HS  🡪GDHS: Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước: tự hào về những đổi thay trên quê hương mình. Phấn đấu học tập, tu dưỡng để xây dựng quê hương ngày một giàu đẹp.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt. | - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 3 : Toán

**Bài 69: MI - LI - MÉT VUÔNG (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hình thành biểu tượng về đơn vị đo diện tích mi - li – mét vuông. Biết 1cm2 = 100 mm2; 100 mm2 = 1cm2 và ngược lại.

- Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo mi - li – mét vuông (mm2) .

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được đọc và viết các số đo diện tích trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu :**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Giáo viên tổ chức trò chơi Bắn tên:  + Luật chơi: Lớp trưởng sẽ hô: Bắn tên, bắn tên và cả lớp sẽ đáp lại tên gì, tên gì? Sau đó, lớp trưởng sẽ gọi tên bạn học sinh trong lớp và đặt câu hỏi để bạn đó trả lời.  Ví dụ: Điền dấu **< , > , =?**  210 cm2 = ... dm2.... cm2  1954 cm2 > .... dm2 .... cm2  - Nhận xét  - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới: Các em ah! Trong thực tế, hay trong khoa học, nhiều khi chúng ta phải thực hiện đo những diện tích rất bé mà dùng các đơn vị đo đã học thì chưa thuận tiện. Vì vậy người ta dùng một đơn vị nhỏ hơn đó là mi-li-mét vuông. Vậy đơn vị đo đề mi-li-mét vuông được tính và viết như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay nhé! | - Học sinh nghe rõ luật chơi, cách chơi và chơi.  Lắng nghe |
| **2. Khám phá(10-15’)**  - Mục tiêu:  + Hình thành biểu tượng về đơn vị đo diện tích mi - li – mét vuông.  + Biết 1cm2 = 100 mm2; 100 mm2 = 1cm2 và ngược lại. | |
| - Chiếu hình minh họa, chỉ cho HS thấy hình vuông có cạnh 1mm.    Hình vuông cạnh 1cm được ghép bởi bao nhiêu hình vuông cạnh 1mm?  Yêu cầu tính diện tích hình vuông đó.  - Giờ trước chúng ta đã học đề - xi -mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh là 1dm, vậy mi-li-mét vuông là gì?  - Dựa vào cách kí hiệu của các đơn vị đo diện tích đã học các em hãy nêu cách kí hiệu của mi-li-mét vuông.  \* Mối quan hệ giữa mi-li-mét vuông và xăng-ti-mét vuông:  - Quan sát tranh minh họa và tính diện tích của hình vuông có cạnh dài 1cm.  - Diện tích của hình vuông có cạnh dài 1cm gấp bao nhiêu lần diện tích của hình vuông có cạnh dài 1mm?  - Vậy 1cm2 bằng bao nhiêu mm2?  1 mm2 bằng bao nhiêu cm2?  Nhận xét - KL  1cm2 = 100 mm2; 100 mm2 = 1cm2  - Hai đơn vị đo diện tích tiếp liền nhau thì hơn, kém nhau bao nhiêu lần? | HS quan sát  100 hình vuông cạnh 1mm  Diện tích của hình vuông có cạnh 1 mm là: 1mm x 1mm = 1mm2  - Mi- li- mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1mm.    -Mi- li- mét vuông kí hiệu là mm2  Diện tích của hình vuông có cạnh dài 1cm là: 1cm x 1cm = 1cm2.  - Diện tích của hình vuông có cạnh dài 1cm gấp 100 lần diện tích của hình vuông có cạnh dài 1mm.  1 cm2 = 100 mm2  1 mm2 =  cm2  HS đọc  +Hai đơn vị đo diện tích tiếp liền nhau thì hơn, kém nhau 100 lần. |
| **3. Luyện tập(10-15’)**  **-** Mục tiêu: - Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo mi - li – mét vuông (mm2) .  - Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mi - li – mét vuông (mm2) .  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1 a. Làm việc cả lớp**  - Yêu cầu HS đọc đầu bài  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp các đo diện tích  18 mm2; 603mm2; 1 400mm2  - Nhận xét  b.- Yêu cầu HS viết các số đo diện tích vào vở nháp.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng  - Nhận xét – Chốt kết quả:  185mm2; 2 310 mm2 | 1-2 HS đọc đầu bài  HS đọc nối tiếp- Nhận xét  - HS viết, 2 HS lên bảng  - HS nhận xét |
| **Bài 2: Làm việc cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  Bài toán cho biết gì?  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  - Nhận xét bài 1 số bài - chốt kết quả  Bài giải   1. Chiều dài của hình chữ nhật là   65 +15 = 80 (mm)  Diện tích hình chữ nhật là:  65 x 80 = 5 200 (mm2)  = 52 (cm2)  Đáp số: 5 200  mm2; 52cm2  b) Ta có 52cm2 < 100cm2 = 1dm2 . Vì vậy Hình chữ nhật có diện tích bé hơn 1dm2 | HS đọc  Cho hình chữ nhật có chiều rộng là 65mm, chiều dài hơn chiều rộng là 15mm  a. Tính diện tích hình chữa nhật theo đơn vị mm2, dm2  b. Hinh chữ nhật này có diện tích lớn hơn 1dm2 hay bé hơn 1dm2  HS làm bài  HS nhận xét |
| **3. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng?”  Luật chơi: chia lớp làm 3 đội. Đội nào có nhiều bạn giơ tay nhanh và trả lời đúng các câu hỏi của GV đưa ra thì đội đó chiến thắng.  1cm2 = … mm2;  100 mm2 = …cm2  Đọc đơn vị đo sau: 15mm2; 248mm2…  - GV tổ chức chơi  - Nhận xét, tuyên dương | - Lắng nghe  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  HS thi trả lời  1cm2 = 100 mm2;  100 mm2 = 1cm2 |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Sáu ngày 07 tháng 03 năm 2025***

**Buổi sáng**

Tiết 1 : Toán

**Bài 69: MI - LI - MÉT VUÔNG (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết đọc, viết, so sánh các số đo diện tích theo đơn vị đo mi - li mét vuông (mm2).

- Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mi - li mét vuông.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Tổ chức trò chơi*:* ***Ai nhanh ai đúng.***  - Cách chơi: GV đưa ra câu hỏi. Đội nào có bạn giơ tay nhanh và trả lời chính xác thì đội đó thắng cuộc.  + Câu 1: 1mm2 là diện tích của hình vuông có cạnh là bao nhiêu?  + Câu 2: 1 m2 gấp bao nhiêu lần dm2, cm2 ?  + Câu 3: 1dm2 = ... mm2  - Nhận xét- Tuyên dương đội thắng cuộc  - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới | - Chia lớp làm 2 đội  - HS chơi trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV  1mm  Gấp 100 lần dm2, 10 000 lần cm2  10000 dm2 |
| **2. Luyện tập(10-15’)**  **-** Mục tiêu: Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo mi-li - mét vuông (mm2).  - Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mi-li - mét vuông.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3:** Làm việc cá nhân  Viết số thích hợp vào chỗ chấm.  - Nêu mối quan hệ giữa đơn vị dm2 và cm2 ?  - Yêu cầu HS làm bài, 3 HS làm bài vào bảng phụ.  - Khi đổi các đơn vị đo từ nhỏ sang đơn vị lớn hơn ta làm như thế nào?  - Em làm thế nào để đổi 5604dm2 = 56m2 4dm2 số đo diện tích có 1 tên đơn vị đo thành số đo diện tích có 2 đơn vị đo?  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng.  - Nhận xét vở, chốt bài:  a. 1 m2 = 100 dm2 = 10 000 cm2  1 cm2 = 100 mm2  1 dm2 = 100 cm2 = 10 000 mm2  1 m2 = 1 000 000 mm2  b. 6 200 dm2 = 62 m2   360 mm2 = 3 cm2 60 mm2  54 000 cm2 = 540 dm2  150 000 cm2 = 15 m2  c. 247 dm2 = 2 m2 47 dm2  3 600 mm2 = 36 cm2  1 580 cm2 = 15 dm280cm2  5 604 dm2 = 56 m24 dm2  - Muốn điền được số thích hợp vào chỗ chấm ta phải làm thế nào? | - 1 HS nêu yêu cầu.  - Hai đơn vị đo diện tích kề nhau hơn kém nhau 100 lần.  - 3 HS làm bài vào bảng phụ, lớp làm bài vào vở.  + Quan sát các số đo(theo từng cặp). 100dm2 = 1m2  + Chia nhẩm. Ví dụ:  6 200:100 = 62  Vậy: 6 200 dm= 62 m2  5 604dm2 = 5600dm2+ 4dm2  = 56m2+ 4dm2 =56m2 4dm2  - Nhận xét bài bạn.  - 1 HS nêu. |
| **Bài 4: Làm việc theo nhóm** >, <, = ?  - Tổ chức cho HS làm bài theo cặp. 1 cặp HS làm bài vào bảng phụ.  - Gọi đại diện cặp đọc bài.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng phụ.  - Nhận xét, chốt bài:  480 cm2 > 4800 mm2  54 m2 = 540 000cm2  34 800 cm2 < 3 480 dm2  83 m 2 < 83 000 dm2  Để điền được dấu thích hợp vào vào chỗ chấm em làm thế nào? | 1 HS nêu yêu cầu.  - Các cặp trao đổi làm bài, 1 cặp HS làm bài vào bảng phụ.  - Đại diện 3 cặp đọc bài.  - Nhận xét bài trên bảng.  - 1 HS nêu.  Ví dụ:  34 800 cm2  …3 480dm2  + Chuyển đổi cùng đơn vị đo:  34 800 cm2 = 48cm2  + So sánh các số đo:  348 dm2 < 3 480dm2  Vậy :  34 800cm2 < 3480dm2  … |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (5-7’)**  - Mục tiêu  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 5**  **-** GV tổ chức cho HS trò chơi “Ai nhanh hơn”  Cách chơi: Chia lớp làm 3 đội chơi. GV đặt câu hỏi các đội chơi thảo luận giơ bảng. Đội nào có kết quả nhanh và chính xác đội đó thắng.  + Diện tích bề mặt một phím số trên bàn phím máy tính khoảng:  Nhận xét- đáp án: B  + Diện tích một chiếc thẻ nhớ điện thoại khoảng:    - Nhận xét- đáp án: B  + Mi-li-mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài bao nhiêu?  + Nêu cách kí hiệu của mi-li-mét vuông ?  + 1cm2 bằng bao nhiêu mm2?  + 1 mm2 bằng bao nhiêu cm2?  - Nhận xét trò chơi – tuyên dương  Nhận xét giờ học | Lắng nghe  - HS trả lời  HS trả lời  + Mi- li- mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1mm.  + m2  1 cm2 = 100 mm2  1 mm2 =  cm2 |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

Tiết 2: Tiếng Việt tăng

**TIẾT HỌC THƯ VIỆN LỚP 4: NIỀM VUI LAO ĐỘNG**

1. **Yêu cầu cần đạt**

- Giúp các em chọn được sách theo chủ đề, học và cảm nhận nội dung câu chuyện về niềm vui lao động.

- Chọn đúng sách theo chủ đề, đọc tốt và cảm nhận được lợi ích khi con người có công việc, lao động tạo ra giá trị cho cuộc sống.

- Giúp học sinh biết yêu và quý trọng những người lao động. Từ đó hình thành cho mình những ước mơ về công việc trong tương lai.

- Phát triển các năng lực: Năng lực tìm kiếm thông tin từ nguồn tài nguồn tài liệu thư viện.

- Phát triển các phẩm chất: Phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm

1. **Đồ dùng dạy học và học liệu**
   1. **Đối với giáo viên:**

- Giáo viên và cán bộ thư viện chuẩn bị: Xếp bàn theo nhóm học sinh

- Danh mục sách theo chủ đề: Niềm vui lao động

* 1. **Đối với học sinh:**
* Học sinh : + Nắm được nội qui sinh hoạt ở thư viện.

+ Vở ghi.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5-7’)**  **a. Khởi động:**  - Hướng dẫn hình thức khởi động.  **b. Tìm hiểu về qui định ở thư viện :**   * Yêu cầu các em nhớ nhắc về nội quy Thư viện * Giới thiệu danh mục sách phục vụ cho tiết học đến các em   **c. Giới thiệu bài**: Học về chủ đề niềm vui lao động của em, các em sẽ tìm kiếm sách, tranh ảnh, tài liệu trong thư viện phục vụ cho tiết học.  **2. Trong khi đọc (15-20’)**  **Hoạt động 1: Chọn sách theo chủ đề**  *Mục tiêu: Biết chọn đúng sách theo trình độ, theo chủ đề.*  - Yêu cầu các em chọn sách theo chủ đề.  - Hướng dẫn các em giới thiệu sách.  **Hoạt động 2: Thực hành**  *Mục tiêu: Đọc hết một câu chuyện ngắn – ghi lại đúng tác giả, nội dung câu chuyện.Phân tích được tranh ảnh nói về niềm vui lao động.*  - Nêu yêu cầu đọc truyện cùng những nhiệm vụ sau:  + Đọc hết câu chuyện ngắn  + Ghi lại tên truyện, tác giả, nhân vật chính, nội dung về sự kiện mà các em nghĩ là quan trọng của câu chuyện vào sổ tay, hoặc trên sơ đồ tư duy.  **3. Sau khi đọc ( 7 - 10’)**  **Hoạt động 1: Báo cáo nôi dung**  *Mục tiêu: Biết trao đổi những cảm nhận sau khi đọc truyên trong nhóm, trước lớp.*  - Giới thiệu trong nhóm  - Giới thiệu trước lớp  - Hướng dẫn các em giới thiệu những ghi về câu chuyện, tranh ảnh của mình với các bạn:  \* Giới thiệu trong nhóm  \* Chọn một vài bạn ở các nhóm giới thiệu trước lớp ( khuyến khích nhóm sử dụng sơ đồ tư duy)  - Hướng dẫn nhận xét  - Nhận xét chung  **Hoạt động 2: Tổng kết**  - Qua tiết học này các em học được những gì ?  - Giáo dục các em nhận biết được những khó khăn, vất vả của mỗi công việc cũng như những niềm vui mà công việc mang đến, từ đó các em dần hình thành được tinh thần hăng say lao động, biết lấy lao động làm niềm vui, hạnh phúc. Biết giúp đỡ mọi người xung quanh trong công việc. Và các em biết mơ ước về công việc của bản thân trong tương lai.  - Nhắc các em tìm mượn những câu chuyện được bạn giới thiệu đọc ghi vào sổ. | - HS hát bài hát: Nghề nghiệp em yêu.  - 1-2 HS Nhắc lại nội qui sinh hoạt ở  thư viện .  - Tiến hành đến giá chọn sách (cá nhân )  - Giới thiệu sách đã chọn trong nhóm thư kí ghi lại – Giới thiệu trước lớp.  - Tiến hành đọc truyện, phân tích tranh ảnh.  - Ghi những cảm nhận vào sổ tay. Hoặc sử dụng sơ đồ tư duy đối với nhóm đọc cùng một truyện.  \* Tên truyện – tác giả  \* Nhân vật chính  \* Nội dung quan tâm trong câu chuyện  \* Đại diện nhóm trình bày trong nhóm  - Nhận xét nội dung giới thiệu của bạn  \* Đại diện nhóm trình bày trước lớp  - Nhận xét nội dung giới thiệu của bạn  - ( 1-3 HS ) nêu |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

Tiết 3: Tự chọn

**Toán : LUYỆN TẬP MÉT VUÔNG, ĐỀ-XI-MÉT VUÔNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết mét vuông, đề - xi - mét vuông là đơn vị đo diện tích ; nắm được quan hệ giữa m2  và dm2

- HS chuyển đổi được các đơn vị đo diện tích, vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực các hoạt động, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV: Kế hoạch bài dạy.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  **-** Tổ chức cho HS chơi trò chơi : "Đố bạn"  - GV hướng dẫn chơi:  + GV: Đố bạn, đố bạn.  + HS: Đố gì? Đố gì?  + GV: Kể tên các đơn vị đo diện tích đã học.  + HS: ……………………  + GV: Đố bạn, đố bạn.  + HS:  Đố gì? Đố gì?  + GV: 1 cm2 là diện tích của hình vuông có cạnh dài bao nhiêu?  + HS:  ……………………  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài. | - 1HS trả lời.  - HS khác nhận xét. |
| **2. Luyện tập(20-25’)** |  |
| **Bài 1**: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:  1m = ..... dm 400dm = ....m  100dm = .....m 2110m = ......dm  1m = ....m 15m = ....cm  10 000cm = ....m 10dm 2cm = .....cm   |  |  | | --- | --- | | - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Cho HS tự làm bài vào vở.  - H/d chữa bài.  - Nêu cách đổi đơn vị đo ở cột phải. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS tự làm bài vào vở.  - HS chữa bài. VD:  1 m2 = 100 dm2  100 dm2 = 1 m2  1 m2 = 10000cm2  10000 cm2 = 1 m2  - HS nêu. VD: 400dm2 = ...m2  100dm2= 1m2 .Vậy 400dm2 = 4m2 |   *=>GV củng cố về quan hệ giữa 3 đơn vị đo diện tích đã học và cách đổi đơn vị đo diện tích*.  **Bài 2** : Để lát nền một căn phòng, người ta đã sử dụng hết 200 viên gạch hình vuông có cạnh 3dm. Hỏi căn phòng đó có diện tích bao nhiêu mét vuông, biết diện tích phần mạch vữa không đáng kể?   |  |  | | --- | --- | | - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - H/d phân tích đề và xác định cách làm  ( Tính diện tích viên gạch 🠢 tính diện tích phòng )  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - H/d chữa bài. | - 1 HS đọc cả lớp đọc thầm đề bài  - HS phân tích và nêu cách làm.  - HS làm bài vào vở.  - 1 HS chữa bài.  *Bài giải*  *Diện tích của một viên gạch là:*  *3  3 = 9 (dm2 )*  *Diện tích của căn phòng đó là:*  *9 200 = 1800 ( dm2 )*  *1800 dm2 = 18 m2*  *Đáp số: 18 m2* |   *=> Củng cố cho HS cách tính diện tích hình vuông; cách vận dụng nhân với số có tận cùng là chữ số 0 để tính cho nhanh; quan hệ giữa hai đơn vị đo diện tích: m2 và dm2*   * 1. **Vận dụng (5-7’)**   **Bài 3**: Tính diện tích của miếng bìa có các kích thước như hình vẽ:  C:\Users\TPC\Pictures\Screenshots\Screenshot (640).png   |  |  | | --- | --- | | - GV chiếu hình minh họa, gọi HS nêu yêu cầu.  - YCHS thảo luận nhóm đôi.  - Mời đại diện nhóm nêu cách làm.  - GV chốt các bước làm đúng.  - Nhận xét, KL các cách tính phù hợp (chia thành các hình chữ nhật nhỏ; thêm vào để tạo thành HCN lớn)  - YCHS tính diện tích, nêu kết quả.  *=> Củng cố cách tính diện tích HCN.* | - HS nêu yêu cầu.  - HS quan sát, thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nêu cách làm.  - HS thực hành tính diện tích theo các cách đã nêu. 1 HS làm trên bảng. Lớp nhận xét.  - Nhận xét. |  |  |  | | --- | --- | | - Qua bài học hôm nay các em biết thêm kiến thức gì?  - Nhắc HS có ý thức vận dụng tốt các kiến thức đã học vào thực tế.  - Nhận xét tiết học. | - HS trình bày. | | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy(nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4 : Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt lớp: TIỂU PHẨM TƯƠNG TÁC CÂY CŨNG BIẾT ĐAU**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tự tin trình diễn tiểu phẩm.

- Có ý thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng trình diễn tiểu phẩm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trình diễn tiểu phẩm sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm khi diễn tiểu phẩm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, tích cực khi tham gia hoạt động.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài: “Em vẽ môi trường màu xanh” sáng tác: Giáng Tiên.  "Em vẽ môi trường màu xanh  Chung quanh đầy những ánh nắng  Hàng cây xanh đường thẳng tắp  ...............................  Lá la la là la Lá la la là la là la”  - GV giới thiệu: Em vẽ môi trường màu xanh là ca khúc của nhạc sỹ Giáng Tiên về môi trường dành cho thiếu nhi. Lời ca với ý tứ tươi đẹp kể về một giấc mơ xanh, một môi trường đáng sống cho nhân loại. Bài hát nói lên khát vọng về một trái đất xanh tươi với những hàng cây xanh tốt và những ánh sáng bình minh hòa bình đẹp đẽ. Chúng ta hãy chung tay bảo vệ môi trường từ những hành động nhỏ nhất nhé. | - HS hát và nhún nhảy theo nhạc.  - HS sẵn sàng tâm thế khám phá chủ đề. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần (10-15’)**  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + Tự tin trình diễn tiểu phẩm.  + Có ý thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên  + Học sinh cam kết trao đổi với người thân về những việc cần làm để phát huy những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Tiểu phẩm tương tác *Cây cũng biết đau.***  - GV tổ chức cho HS trao đổi và nêu những việc mình đã học được để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên..  - GV phát Phiếu đánh giá và yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - GV đọc từng nội dung để HS đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm hoặc GV phát Phiếu đánh giá cho HS tự thực hiện.  - GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.  - GV ghi nhận xét vào Phiếu đánh giá. |  |
| - Gợi ý phiếu đánh giá:  **Phiếu đánh giá**  **Họ và tên: Lớp: Trường:**  - Tô màu vào. mỗi nội dung đánh giá  (Hoàn thành tốt: ; Hoàn thành: ; Chưa hoàn thành: )   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | STT | Nội dung | Em đánh giá | Bạn bè đánh giá | | 1 | Giới thiệu với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên |  |  | | 2 | Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của địa phương |  |  | | 3 | Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp. |  |  | | \* Cảm xúc của e khi thực hiện các hoạt động: …………………………………………… | | | | | |
| Yêu cầu HS quan sát tranh gợi ý tiểu phẩm tương tác *Cây cũng biết đau*   |  |  | | --- | --- | |  |  |   Yêu cầu HS thảo luận xây dựng tiểu phẩm, phân công đóng vai  - Mời các nhóm lên trình diễn tiểu phẩm  GV nhận xét- Bình chọn nhóm đóng tiểu phẩm ấn tượng nhất. | - Quan sát  HS thảo luận nhóm 3, trình diễn trong nhóm  1-3 trình diễn  - Nhận xét nhóm bạn |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học.  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Hoàn thiện phiếu đánh giá sau chủ đề trong Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chia sẻ  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Tiếng Việt **\*1B**

**Bài 129: Ôn tập**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

+ Đọc đúng và hiểu bài tập đọc **Những người bạn tốt**

+ Điền dấu thích hợp vào chỗ trống trong 3 câu văn rồi nghe – viết câu văn trong bài đúng chính tả, cỡ chữ nhỏ

**2. Năng lực chung**

+ Năng lực tự học và tự chủ

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo

**3. Phẩm chất:** Yêu thương, giúp đỡ mọi người

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Học liệu điện tử; Giáo án powerpoint

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - Giới thiệu bài  **2. Luyện tập (20-25’)** | - HS lắng nghe |
| **BT1:Tập đọc (KT đọc TC)**  ***a. Giới thiệu bài đọc:* Những người bạn tốt**  ***b. Giáo viên đọc mẫu***  ***c. Luyện đọc từ ngữ:***  - GV hướng dẫn HS đọc từ ngữ**: thuyền, thích, ngoác, chèo, tròng trành, choàng, xúyt xoa, ...**  ***d. Luyện đọc câu***  - GV hỏi: Bài có mấy câu?  - GV chỉ từng câu  - GV h/dẫn chia đoạn và h/dẫn đọc  ***e. Thi đọc cả bài.***  g. ***Tìm hiểu bài đọc***  - GV đưa nội dung BT: Chọn dấu câu...phù hợp với ô trống  - GV chốt ý đúng, nhận xét chung. | - HS đọc thầm  - HS đọc cá nhân, cả lớp.  - HS xác định câu  - Đọc nối tiếp từng câu  - Đọc tiếp nối theo đoạn  - Cá nhân thi đọc cả bài.  - HS đọc. Nêu kết quả  - HS đọc lại |
| **BT2: Nghe- viết (KT viết TC)**  - GV giới thiệu bài; nêu yêu cầu của bài tập  - GV đọc chính tả  - GV hướng dẫn HS soát lỗi  **3.Củng cố, dặn dò (3-5’)**  - Bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  - GV dặn dò luyện đọc bài ở nhà.  - HĐNT: Chuẩn bị bài 130:oăng, oăc | - HS chú ý những từ các em dễ viết sai  - HS viết vào vở  - HS soát lỗi theo hướng dẫn  **- HS trình bày 1 phút**  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán tăng 3 **(\*1B)**

**LUYỆN TẬP VỀ XĂNG-TI-MÉT**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

Ôn về xăng – ti – mét, biết dùng vạch chia xăng-ti-mét để đo độ dài đoạn thẳng, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế

+ HS hoàn thành các bài tập đã học trong tuần.

**2. Năng lực chung:**

*+* Năng lực tự chủ và tự học

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác,

+ Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ học tập*,* HS yêu thích môn toán.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Phiếu học tập

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động (3-5’)**   - GV tổ chức trò chơi “ Truyền điện” cho HS đọc số đo trên thước kẻ của mỗi bạn.  **2. Luyện tập(20-25’)**  **HĐ 1: Củng cố các kt đã học ( PPTL nhóm)**  - Trong tuần em đã học những kt mới nào?  - GV chia nhóm, yêu cầu các nhóm hoàn thành các bài tập đã học trong tuần.  - GV theo dõi, giúp HS chậm tiến bộ  - Tổ chức cho các nhóm KT chéo bài làm.  **HĐ 2: Bài tập bổ sung (PP động não, TLN)**  - GV phát phiếu học tập:  **Bài 1: Em kiểm tra xem cách đặt thước 3 hình dưới đây, đúng ghi đ, sai ghi s:**  - Củng cố cách đo bằng đơn vị xăng – ti – mét  **Bài 2:** *Tự vẽ 3 đoạn thẳng bất kì và ghi số đo của các đoạn thẳng đó.*  - Nhận xét, đánh giá.  🠢 Muốn kẻ đúng đoạn thẳn ta cần lưu ý gì?  - Củng cố cách vẽ đoạn thẳng  **HĐ3: Củng cố, dặn dò**  - Bài hôm nay giúp em ôn lại những gì?  - CBBS: Ôn lại những gì đã học. | - HS trả lời.  - HS các nhóm hoàn thành các bài tập.  - HS chia sẻ.  - HS tự làm bài vào phiếu  - Nêu đáp án trước lớp  - Nhận xét, đánh giá  - Làm bài cá nhân vào vở  - Chia sẻ trong nhóm đôi  - Nhận xét, đánh giá bạn  - HS trình bày 1 phút. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Kỹ năng sống

***GV môn chuyên soạn giảng***

**Tổ/khối chuyên môn duyệt Người soạn bài**

**Trần Thị Lương Lê Thị Vân**

**Lãnh đạo duyệt**

*(Nhận xét và ký duyệt)*

**Nguyễn Thị Kim Huế**